

**BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ
KHÁM, CHỮA BỆNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1315 /KCB – QLCL&CDT
V/v Hướng dẫn kiểm tra, đánh giá
chất lượng bệnh viện và khảo sát
HLNB, NVYT năm 2018

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2018

Kính gửi:

- Các bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Y tế các Bộ, ngành;
- Các bệnh viện trực thuộc trường Đại học.

Thực hiện Quyết định số 6328/QĐ-BYT ngày 18/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành nội dung kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát hài lòng người bệnh, nhân viên y tế năm 2018, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh hướng dẫn thực hiện Quyết định như sau:

1. QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Mục đích kiểm tra, đánh giá

- a) Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các hoạt động chuyên môn, cung cấp dịch vụ khám, chữa bệnh của bệnh viện.
- b) Đánh giá thực trạng chất lượng hoạt động và cung cấp dịch vụ khám, chữa bệnh, làm cơ sở xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng bệnh viện.
- c) Từng bước xếp loại chất lượng hoạt động và dịch vụ khám, chữa bệnh của các bệnh viện.
- d) Cung cấp căn cứ xét thi đua, khen thưởng năm 2018.

1.2. Nội dung các tài liệu hướng dẫn kiểm tra, đánh giá

Nội dung các tài liệu kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện bao gồm:

Nội dung A: Thông tin chung, số liệu hoạt động bệnh viện (trên phần mềm kiểm tra bệnh viện: [www.qlbv.vn/ktbv](http://www qlbv.vn/ktbv)).

Nội dung B: Quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam và các văn bản hướng dẫn đánh giá do Bộ Y tế ban hành.

Nội dung C: Mẫu phiếu số 1, 2, 3 khảo sát hài lòng người bệnh nội trú, ngoại trú, nhân viên y tế và tài liệu Hướng dẫn phương pháp khảo sát hài lòng người bệnh và nhân viên y tế (phụ lục kèm theo Quyết định số 6859/QĐ-BYT ngày 18/11/2016).

Các tài liệu trên được đăng tải tại trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Khám chữa bệnh (<http://kcb.vn> và <http://chatluongbenhvien.vn>).

1.3. Đối tượng áp dụng

Tất cả các bệnh viện công lập và ngoài công lập trên toàn quốc, bao gồm:

- Bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tuyến Trung ương;
- Bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tuyến tỉnh;
- Bệnh viện tuyến huyện và tương đương (trung tâm y tế huyện có giường bệnh điều trị nội trú);
- Bệnh viện trực thuộc Y tế các bộ, ngành;
- Bệnh viện trực thuộc các trường đại học;
- Bệnh viện tư nhân.

1.4. Trách nhiệm kiểm tra, đánh giá

- Bệnh viện tự kiểm tra, đánh giá theo “Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam” đã được ban hành theo Quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18/11/2016.

- Sở Y tế tổ chức đoàn kiểm tra, đánh giá cho các bệnh viện công lập trực thuộc Sở và bệnh viện ngoài công lập trên địa bàn.

- Sở Y tế làm đầu mối phối hợp với cơ quan chủ quản kiểm tra, đánh giá chất lượng các bệnh viện thuộc trường đại học trên địa bàn tỉnh (trừ các bệnh viện đã được phân công cho Bộ Y tế).

- Sở Y tế phối hợp với Y tế các Bộ, ngành kiểm tra, đánh giá chất lượng các bệnh viện trực thuộc Y tế Bộ, ngành trên địa bàn tỉnh (trừ các bệnh viện trực thuộc Bộ Quốc phòng và Bộ Công an).

- Y tế Bộ, ngành:

Phối hợp với các Sở Y tế kiểm tra, đánh giá chất lượng các bệnh viện trực thuộc Y tế Bộ, ngành trên địa bàn tương ứng.

- Phúc tra: Sau khi tổng hợp kết quả kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện, trong trường hợp cần thiết, Bộ Y tế thành lập đoàn phúc tra của Bộ Y tế (do Cục Quản lý Khám, chữa bệnh làm đầu mối).

Đối tượng phúc tra: Các bệnh viện và các Sở Y tế có điểm đánh giá cao (so với bệnh viện cùng tuyến, hạng); bệnh viện có những vấn đề chất lượng là tâm điểm của các phương tiện thông tin đại chúng, đang được xã hội quan tâm.

- Sở Y tế chủ động đề xuất với Bộ Y tế và thành lập đoàn, tiến hành phúc tra các bệnh viện trên địa bàn nếu cần thiết.

Danh sách các bệnh viện được phúc tra và kết quả phúc tra sẽ công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế.

1.5. Thời gian kiểm tra, đánh giá

- Các bệnh viện tự kiểm tra, đánh giá: hoàn thành trước 30/11/2018.

- Cơ quan quản lý kiểm tra, đánh giá: tiến hành trong năm 2018 và sau khi bệnh viện hoàn thành tự kiểm tra, đánh giá.

1.6. Thời gian nộp báo cáo

+ Các bệnh viện tự kiểm tra, đánh giá và nhập số liệu vào phần mềm trực tuyến, hoàn thành trước ngày 30/11/2018.

+ Các cơ quan quản lý gửi kế hoạch kiểm tra, đánh giá và danh sách thành viên đoàn cho Cục Quản lý Khám, chữa bệnh trước khi triển khai.

+ Các cơ quan quản lý gửi báo cáo kiểm tra, đánh giá về Cục Quản lý Khám, chữa bệnh trước ngày 31/12/2018.

2. HƯỚNG DẪN MẪU BÁO CÁO, NỘI DUNG THÔNG TIN, SỐ LIỆU

2.1. Hướng dẫn báo cáo nội dung Phần A - Thông tin, số liệu

2.1.1. Mẫu báo cáo của Sở Y tế, Y tế Bộ, ngành

Phần A: Thông tin chung:

Mạng lưới, hoạt động khám, chữa bệnh, thực hiện các đề án, chương trình

Phần B: Báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra, đánh giá chất lượng chung

1. Tóm tắt quá trình triển khai đánh giá, thời gian, tổ chức các đoàn
2. Kết quả đánh giá chung của các bệnh viện
3. Các đặc điểm nổi bật về ưu, nhược điểm, tồn tại, thách thức
4. Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và tác động ban đầu
5. Định hướng ưu tiên cải tiến chất lượng
6. Đề xuất, kiến nghị

Phần C: Số liệu tổng hợp kiểm tra bệnh viện

(theo hướng dẫn trên phần mềm trực tuyến)

1. Danh sách cơ sở khám chữa bệnh
2. Quản lý hành nghề và giấy phép hoạt động
3. Tổng hợp hoạt động chuyên môn
4. Tổng hợp số liệu tài chính
5. Tổng hợp số liệu nhân lực
6. Tổng hợp kết quả kiểm tra, đánh giá chất lượng

2.1.2. Mẫu báo cáo của bệnh viện

Phần A: Số liệu bệnh viện

1. Thông tin chung
2. Hoạt động chuyên môn
3. Hoạt động tài chính (bao gồm số liệu về thanh quyết toán kinh phí khám chữa bệnh BHYT của bệnh viện)
4. Số liệu nhân lực tổng hợp (có thông tin giới tính chia theo các đối tượng nhân lực và trình độ)
5. Cơ cấu tổ chức bệnh viện
6. Danh mục dịch vụ và bảng giá kỹ thuật
7. Danh mục kiểm kê trang thiết bị
8. Danh sách người hành nghề, đăng ký hành nghề, thôi hành nghề
9. Số liệu kiểm kê thuốc trong bệnh viện.
10. Số liệu báo cáo mô hình bệnh tật, tử vong tại bệnh viện.

Phần B: Kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện

1. Kết quả đánh giá tiêu chí chất lượng chi tiết

2. Bảng tổng hợp kết quả kiểm tra, đánh giá chất lượng
3. Biên bản kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện

2.2. Hướng dẫn và trách nhiệm báo cáo

- Thông tin, số liệu báo cáo được đăng tải và báo cáo trực tiếp trên hệ thống nhập số liệu trực tuyến tại Trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Khám, chữa bệnh (<http://kcb.vn>).

- Thông tin, số liệu báo cáo năm 2018 được tính từ ngày 01/10/2017 đến 30/9/2018, số liệu so sánh với cùng kỳ năm 2017 được tính từ ngày 01/10/2016 đến 30/9/2017.

- Lưu ý số liệu tài chính: đơn vị tiền trong báo cáo là nghìn đồng (1.000đ).

- Giám đốc bệnh viện phân công nhân viên tổng hợp, nhập và kiểm tra tính chính xác của số liệu; chịu trách nhiệm cao nhất về chất lượng của số liệu sau khi đã báo cáo.

- Những bệnh viện chưa có tài khoản truy cập phần mềm trực tuyến nhập số liệu phần A, B; gửi thư đăng ký tài khoản về hộp thư điện tử qlbv.vn@gmail.com.

3. HƯỚNG DẪN NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

3.1. Đánh giá chất lượng bệnh viện

- Nội dung thực hiện theo Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam ban hành theo Quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Đánh giá chất lượng bệnh viện được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Hướng dẫn đánh giá chất lượng bệnh viện được đăng tải trên phần mềm trực tuyến theo đường dẫn: <http://tieuchi.chatluongbenhvien.vn>.

- Các bệnh viện áp dụng đầy đủ các tiêu chí từ phần A đến phần D (trừ tiêu chí A4.4 “Người bệnh được hưởng lợi từ chủ trương xã hội hóa y tế” không áp dụng cho bệnh viện Nhà nước không có hình thức xã hội hóa trang thiết bị y tế và bệnh viện tư nhân).

- Các tiêu chí phần E không áp dụng nếu không có chuyên khoa sản, nhi.

- Các trung tâm y tế có hai chức năng điều trị và dự phòng áp dụng Bộ tiêu chí đánh giá cho hoạt động điều trị.

3.2. Khảo sát hài lòng người bệnh và nhân viên y tế

- Khảo sát hài lòng người bệnh nội trú, ngoại trú theo mẫu phiếu số 1, 2;

- Khảo sát hài lòng nhân viên y tế theo mẫu phiếu số 3;

- Phương pháp khảo sát do bệnh viện tự tiến hành và đoàn kiểm tra khảo sát cùng các mẫu phiếu 1, 2, 3 thực hiện theo phụ lục 2 kèm theo Quyết định số 6859/QĐ-BYT ngày 18/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Trọng tâm nội dung khảo sát: việc khảo sát nhằm tìm hiểu những vấn đề làm người bệnh và nhân viên y tế chưa hài lòng, phát hiện các vấn đề còn tồn tại của bệnh viện và so sánh đối chiếu với kết quả đánh giá chất lượng bệnh viện theo Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện.

- Công bố tỷ lệ hài lòng: so sánh kết quả tỷ lệ hài lòng do cơ quan quản lý thực hiện với bệnh viện tự thực hiện. Nếu tỷ lệ hài lòng do cơ quan quản lý thực hiện cao hơn tỷ lệ của bệnh viện thì sử dụng kết quả của bệnh viện.

- Toàn bộ các bệnh viện và đoàn đánh giá thực hiện nhập số liệu khảo sát trên phần mềm trực tuyến khảo sát hài lòng người bệnh và nhân viên y tế theo đường dẫn: <http://chatluongbenhvien.vn>.

4. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC ĐOÀN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

4.1. Số lượng thành viên đoàn

Đoàn đánh giá chất lượng bệnh viện có số lượng dao động từ 8 người đến 12 người. Trong trường hợp bệnh viện có quy mô lớn, số giường bệnh từ 1500 giường trở lên hoặc bệnh viện có nhiều cơ sở; bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế, tuyến cuối; Trưởng đoàn kiểm tra, đánh giá có thể linh hoạt bố trí thêm người để đủ nhân lực cho kiểm tra, đánh giá chất lượng tại bệnh viện.

Trước khi tiến hành đánh giá, đoàn tự kiểm tra, đánh giá chất lượng và đoàn kiểm tra, đánh giá của cơ quan quản lý lập danh sách các thành viên theo phụ lục 1 và 2 của Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam.

Các thành viên đoàn kiểm tra, đánh giá của cơ quan quản lý cần thực hiện đăng ký để nhận “Mã đánh giá viên” bằng cách điền thông tin cá nhân, quá trình đào tạo về chuyên môn và kiến thức quản lý chất lượng trên phần mềm trực tuyến tại đường dẫn <http://danhgia.chatluongbenhvien.vn>.

Đánh giá viên không có “Mã đánh giá viên” sẽ không được công nhận là thành viên chính thức đoàn kiểm tra, đánh giá của cơ quan quản lý.

Thành viên đoàn kiểm tra nội bộ của bệnh viện không bắt buộc nhưng có thể tự nguyện đăng ký để nhận “Mã đánh giá viên”.

4.2. Thành phần đoàn tự kiểm tra, đánh giá chất lượng

- Trưởng đoàn: Giám đốc bệnh viện.
- Phó trưởng đoàn: Phó giám đốc bệnh viện.
- Thư ký đoàn: Lãnh đạo phòng Quản lý chất lượng hoặc nhân viên chuyên trách về Quản lý chất lượng.

- Thành viên đoàn: Nhân viên phòng/tổ và thành viên mạng lưới quản lý chất lượng; lãnh đạo các phòng chức năng, các khoa lâm sàng, cận lâm sàng và bác sỹ, điều dưỡng, nhân viên trong bệnh viện.

4.3. Trách nhiệm của trưởng đoàn tự kiểm tra, đánh giá chất lượng

- Chịu trách nhiệm về việc triển khai tự kiểm tra, đánh giá chất lượng theo hướng dẫn của Bộ Y tế và Cục Quản lý Khám, chữa bệnh;

- Chịu trách nhiệm về kết quả tự kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện (nếu điểm chênh lệch nhiều với điểm của cơ quan quản lý cần giải trình lý do).

4.4. Thành phần đoàn kiểm tra, đánh giá của Bộ Y tế

- Trưởng đoàn:
 - + Lãnh đạo Cục Quản lý Khám, chữa bệnh hoặc lãnh đạo Vụ, Cục, đơn vị được Bộ trưởng Bộ Y tế phân công.

- Phó trưởng đoàn:
- + Đại diện lãnh đạo Vụ, Cục liên quan của Bộ Y tế;
- + Đại diện lãnh đạo bệnh viện trực thuộc cơ quan quản lý (không thuộc bệnh viện được đánh giá, do thủ trưởng cơ quan quản lý phân công);
- Thư ký đoàn: lãnh đạo phòng, chuyên viên Cục Quản lý Khám, chữa bệnh.
- Thành viên đoàn:
- + Chuyên viên các Vụ, Cục của Bộ Y tế;
- + Trưởng, phó các khoa, phòng, bác sỹ, điều dưỡng của các bệnh viện khác;
- + Quan sát viên: do trưởng đoàn quyết định mời thành viên của các cơ quan, ban ngành, tổ chức khác (Bảo hiểm xã hội Việt Nam, các hội, tổ chức dân sự, quốc tế, cơ quan truyền thông).

4.5. Thành phần đoàn kiểm tra, đánh giá của Sở Y tế, Y tế Bộ, ngành

- Trưởng đoàn:
- + Lãnh đạo Sở Y tế, Y tế Bộ, ngành.
- Phó trưởng đoàn:
- + Giám đốc hoặc Phó giám đốc bệnh viện trực thuộc cơ quan quản lý (không thuộc bệnh viện được đánh giá, do thủ trưởng cơ quan quản lý phân công).
- Thư ký đoàn: phòng Nghiệp vụ Sở Y tế và trưởng, phó phòng hoặc nhân viên chuyên trách quản lý chất lượng của các bệnh viện trực thuộc.
- Thành viên đoàn:
- + Chuyên viên các phòng của Sở Y tế; Y tế Bộ, ngành.
- + Trưởng, phó các khoa, phòng, bác sỹ, điều dưỡng của các bệnh viện khác.

Lưu ý:

Ưu tiên chọn người đánh giá có kiến thức, trình độ nhất định về quản lý y tế và quản lý chất lượng, được đào tạo, tập huấn hoặc tham gia các hội nghị, hội thảo.

Thành viên đoàn có đại diện (là người có kiến thức về Quản lý chất lượng) của ít nhất 2 bệnh viện cùng tuyến và hạng có điểm tự đánh giá thấp hơn, sát với điểm của bệnh viện (hoặc cao hơn nếu không có bệnh viện có điểm thấp hơn trong số bệnh viện trực thuộc), chịu trách nhiệm giám sát việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan quản lý.

+ Quan sát viên: do trưởng đoàn quyết định mời thành viên của các cơ quan, ban ngành, tổ chức khác (Bảo hiểm xã hội Việt Nam, các hội, tổ chức dân sự, quốc tế, cơ quan truyền thông).

4.6. Thành phần đoàn phúc tra của Bộ Y tế

- Trưởng đoàn:
- + Lãnh đạo Bộ Y tế hoặc Cục trưởng, Phó cục trưởng của Cục Quản lý Khám, chữa bệnh (nếu được Bộ trưởng ủy quyền và phân công).
- Thành viên đoàn:
- + Chuyên viên các Vụ, Cục, Viện trực thuộc Bộ Y tế, Sở Y tế; bác sỹ, điều dưỡng bệnh viện và thành viên của các cơ quan, ban ngành, tổ chức khác (Bảo hiểm xã hội Việt Nam, các hội, tổ chức dân sự, tổ chức quốc tế, cơ quan truyền thông).

4.7. Tổ chức, thành phần đoàn kiểm tra, đánh giá các bệnh viện hạng I

Cục Quản lý Khám, chữa bệnh tổ chức đoàn kiểm tra, đánh giá các bệnh viện hạng đặc biệt và hạng I trực thuộc Bộ Y tế và thuộc trường đại học.

Sở Y tế và Y tế các Bộ, ngành tổ chức một đoàn kiểm tra, đánh giá chung cho toàn bộ các bệnh viện hạng I trên địa bàn (Sở Y tế có từ 10 bệnh viện hạng I trở lên có thể tổ chức 2 đoàn, nếu đủ nhân lực tương đương cho 2 đoàn đánh giá).

5. TRÌNH TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

5.1. Các bước bệnh viện tự kiểm tra, đánh giá

1. Giám đốc bệnh viện ban hành quyết định thành lập “Đoàn tự kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện”.
2. Trưởng đoàn có trách nhiệm tổ chức tập huấn cho các thành viên của đoàn.
3. Thư ký có trách nhiệm tổng hợp tài liệu, hướng dẫn, chuẩn bị nội dung, kế hoạch kiểm tra, đánh giá; phân công trách nhiệm cho các thành viên và tổng hợp kết quả kiểm tra, đánh giá.
4. Đoàn kiểm tra, đánh giá tiến hành công việc kiểm tra, đánh giá ở tất cả các khoa, phòng, bộ phận của bệnh viện theo Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện.
5. Quan sát, kiểm tra sổ sách, số liệu, văn bản và phỏng vấn.
6. Sử dụng máy ảnh để chụp lại các hình ảnh tích cực và chưa tích cực của bệnh viện, làm bằng chứng minh họa cho kết quả đánh giá.
7. Tổng hợp số liệu, tài liệu, báo cáo, hình ảnh... sau đó nhập vào phần mềm trực tuyến và nộp về cơ quan quản lý theo quy định.

5.2. Trình tự kiểm tra, đánh giá chất lượng của các đoàn thuộc Sở Y tế

1. Sở Y tế lập danh sách kết quả tự đánh giá của toàn bộ các bệnh viện trực thuộc từ cao xuống thấp.
2. Lập kế hoạch kiểm tra, đánh giá các bệnh viện trực thuộc theo phụ lục I (ưu tiên đánh giá trước các bệnh viện hạng I; bệnh viện có điểm cao) và gửi về Cục Quản lý Khám, chữa bệnh để giám sát.
3. Ban hành quyết định thành lập đoàn kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện.
4. Tổ chức hướng dẫn cho các thành viên đoàn kiểm tra, đánh giá.
5. Tiến hành kiểm tra, đánh giá theo kế hoạch (tiến hành sau khi bệnh viện đã báo cáo đầy đủ về số liệu và kết quả đánh giá chất lượng).
6. Đoàn tiến hành kiểm tra, xem xét tính đầy đủ của thông tin, số liệu và kiểm tra độ tin cậy, chính xác của một số thông tin, số liệu hoạt động của bệnh viện.
7. Thành viên đoàn tiến hành đánh giá trực tiếp các tiêu chí bằng quan sát, phỏng vấn, kiểm tra văn bản, sổ sách, số liệu...
8. Thu thập và tổng hợp đầy đủ các tài liệu minh chứng như văn bản, quy trình, hình ảnh...

6. CÁC VẤN ĐỀ THƯỜNG GẶP TRONG ĐÁNH GIÁ

Nhằm hạn chế tối đa các sai lệch trong việc kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện, các đơn vị cần tuân thủ đánh giá Bộ tiêu chí như sau:

6.1. Không che giấu những sai phạm (nếu có).

6.2. Không bỏ qua những việc chưa làm được.

Các lỗi có thể gặp phải khi kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện

1. Bệnh viện có những sai phạm, nhưng bệnh viện hoặc đoàn đánh giá “che giấu” hoặc không phát hiện được những sai phạm đó. Ví dụ bệnh viện xả thẳng chất thải ra môi trường, đã bị cảnh sát môi trường phạt nhưng kết quả đánh giá tiêu chí C4.5 hoặc C4.6 vẫn vượt qua mức 1.

2. Bệnh viện chưa thực hiện công việc hoặc không có sản phẩm, bằng chứng (hoặc dịch vụ, kỹ thuật...) đã nêu trong các tiêu chí, nhưng bệnh viện hoặc đoàn đánh giá vẫn chấm đạt. Ví dụ bệnh viện không có phần mềm quản lý bệnh viện, nhưng kết quả đánh giá vẫn đạt mức 3 (xếp vào lỗi bỏ qua những việc chưa làm được).

3. Bệnh viện hoặc đoàn đánh giá chưa nghiên cứu đầy đủ hoặc chưa tìm hiểu cặn kẽ yêu cầu của tiêu chí, nhưng vẫn chấm là đạt. Ví dụ chưa rõ “danh mục thuốc LASA” là gì, nhưng vẫn chấm tiêu chí C9.4 đạt mức 3.

4. Nhập số liệu phần A thiếu, sai, hoặc nhầm đơn vị: đơn vị tính trong phần Tài chính là nghìn đồng (x 1000), 1 triệu đồng nhập là 1000.

Nếu Cục Quản lý Khám, chữa bệnh phát hiện thấy (hoặc tiếp nhận thông tin qua các kênh khác nhau) bệnh viện hoặc đoàn đánh giá mắc phải một trong ba lỗi từ 1 đến 3 nêu trên, dự kiến các đơn vị sẽ thực hiện các việc như sau:

Trường hợp bệnh viện mắc 1 trong 3 lỗi từ 1 đến 3 khi tiến hành tự kiểm tra, đánh giá, đề nghị:

Không công nhận kết quả tự kiểm tra, đánh giá và đề nghị bệnh viện tự kiểm tra, đánh giá lại chất lượng, có báo cáo so sánh kết quả, giải trình lý do khác biệt (nếu có) và nộp về Cục Quản lý Khám, chữa bệnh và cơ quan quản lý trực tiếp.

Trường hợp đoàn kiểm tra, đánh giá mắc 1 trong 3 lỗi từ 1 đến 3 khi tiến hành kiểm tra, đánh giá:

Không công nhận kết quả đoàn đã kiểm tra, đánh giá và đề nghị cơ quan quản lý (Sở Y tế, Y tế Bộ, ngành) ban hành quyết định thành lập đoàn khác. Tổ chức đánh giá lại tại bệnh viện đã phát hiện mắc lỗi. Kết quả kiểm tra, đánh giá của toàn bộ các bệnh viện khác trực thuộc Sở Y tế (hoặc Y tế Bộ, ngành) tạm thời chưa được công nhận là chính thức cho đến khi cơ quan quản lý nộp báo cáo đầy đủ của bệnh viện cần kiểm tra, đánh giá lại.

7. NHẬP SỐ LIỆU VÀ NỘP TÀI LIỆU, BÁO CÁO

7.1. Nhập số liệu phần A và kết quả đánh giá chất lượng bệnh viện phần B

Các bệnh viện và đoàn đánh giá nhập số liệu trên phần mềm trực tuyến theo đường dẫn: <http://kcb.vn>.

7.2. Nhập số liệu khảo sát hài lòng người bệnh và nhân viên y tế

Các bệnh viện, Sở Y tế, Y tế các Bộ, ngành tiến hành khảo sát sự hài lòng người bệnh, nhân viên y tế bằng phiếu in giấy (sau đó nhập lại toàn bộ phiếu vào phần mềm trực tuyến theo đường dẫn: <http://chatluongbenhvien.vn>); hoặc trực tiếp điền phiếu khảo sát trên phần mềm trực tuyến khi phỏng vấn trên máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh.

Những bệnh viện và đoàn kiểm tra chưa có hoặc không nhớ tên tài khoản và mật khẩu truy cập liên hệ với Sở Y tế để tổng hợp danh sách. Sở Y tế liên hệ với Cục Quản lý Khám, chữa bệnh và nhập các thông tin đăng ký theo đường dẫn: <http://chatluongbenhvien.vn> để được cấp tên tài khoản và mật khẩu.

7.3. Hướng dẫn lưu trữ, nộp tài liệu, báo cáo đối với bệnh viện

Đối với đoàn tự kiểm tra, đánh giá của bệnh viện: thư ký đoàn tập hợp tài liệu và hoàn thiện toàn bộ kết quả đánh giá bao gồm:

- + Nội dung A: thông tin, số liệu hoạt động bệnh viện theo đúng mẫu.
- + Nội dung B: báo cáo kiểm tra, đánh giá chất lượng theo Phụ lục 1 “*Mẫu báo cáo tự kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện*”.
- + Danh sách thành viên đoàn kiểm tra, đánh giá (theo phụ lục 1). Các thành viên chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá theo phân công.
- + Kết quả đánh giá chi tiết các tiêu chí do các thành viên đoàn tự đánh giá thực hiện theo Phụ lục 3 “*Mẫu phiếu đánh giá tiêu chí chất lượng bệnh viện*”.
- + Tổng hợp các tài liệu minh chứng và hình ảnh minh họa.
- + Nhập số liệu bằng phần mềm trực tuyến.
- + Gửi đầy đủ báo cáo tự đánh giá, tài liệu, thông tin, số liệu hoạt động bệnh viện, hình ảnh minh họa về cơ quan quản lý trực tiếp theo đúng hạn.
- + Lưu trữ báo cáo và tài liệu liên quan tại bệnh viện.
- + Bệnh viện chọn lọc các hình ảnh minh họa cho việc đánh giá các tiêu mục của 83 tiêu chí; sau đó nộp về Cục Quản lý Khám, chữa bệnh bằng cách tải các hình ảnh lên phần mềm trực tuyến ghi nhận các bằng chứng đánh giá chất lượng theo đường dẫn <http://bangchung.chatluongbenhvien.vn>; đăng nhập phần mềm bằng tên tài khoản và mật khẩu truy cập của khảo sát hài lòng người bệnh và nhân viên y tế (xem chi tiết hướng dẫn tại địa chỉ trên). Toàn bộ các bệnh viện đều cần nộp các hình ảnh chứng minh cho việc tự đánh giá chất lượng.

7.4. Hướng dẫn lưu trữ, nộp tài liệu, báo cáo đối với đoàn kiểm tra, đánh giá

- Đối với đoàn kiểm tra, đánh giá của cơ quan quản lý: thư ký đoàn tập hợp tài liệu và hoàn thiện kết quả đánh giá của các bệnh viện trực thuộc, bao gồm:

- + Quyết định, danh sách phân công các thành viên đoàn kiểm tra.
- + Báo cáo kiểm tra, đánh giá chất lượng của từng bệnh viện trực thuộc.
- + Báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra, đánh giá chung của toàn bộ các bệnh viện. Trong báo cáo tổng hợp có phân tích ưu, nhược điểm chung của các bệnh viện trực thuộc và các phát hiện chính.

- Nhập số liệu:

+ Thư ký đoàn nhập số liệu phần A, B bằng phần mềm trực tuyến theo đường dẫn: <http://kcb.vn>.

+ Thư ký đoàn nhập số liệu khảo sát hài lòng người bệnh và nhân viên y tế theo đường dẫn <http://chatluongbenhvien.vn>.

- Lưu trữ tài liệu minh chứng các mẫu phiếu, biên bản đánh giá:

+ Thư ký đoàn tổng hợp kết quả đánh giá theo “*Mẫu biên bản kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện*” (theo Phụ lục 2 Quyết định 6858/QĐ-BYT); tập hợp toàn bộ các “*Mẫu phiếu kiểm tra, đánh giá tiêu chí*” (theo Phụ lục 3 Quyết định 6858/QĐ-BYT) của các thành viên đoàn đánh giá.

Toàn bộ các biên bản và mẫu phiếu đánh giá của các thành viên được đóng chung thành một quyển và lưu trữ tại cơ quan quản lý trực tiếp (lưu tại Sở Y tế, Y tế các Bộ, ngành đối với các bệnh viện không trực thuộc Bộ).

- Lưu trữ tài liệu minh chứng các hình ảnh đánh giá:

+ Các “Đánh giá viên” sử dụng máy ảnh kỹ thuật số chụp lại hiện trạng, hoạt động của bệnh viện minh họa cho kết quả đánh giá tiêu chí chất lượng. Mỗi tiêu chí có thể chụp nhiều hơn một ảnh (không bắt buộc phải chụp đầy đủ ảnh cho tất cả 83 tiêu chí).

+ Có 1 ảnh chụp cổng, biển hiệu và toàn cảnh chung của bệnh viện.

+ Lưu ý chụp các ảnh phản ánh thực trạng chất lượng yếu kém của bệnh viện (trong đó có những mặt yếu kém nhất); đồng thời chụp ảnh minh họa cho thế mạnh của bệnh viện và hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện được.

+ Thư ký các đoàn cung cấp các hình ảnh minh họa của đoàn đã chụp cho phòng/tổ quản lý chất lượng của bệnh viện để nộp bằng chứng về Cục Quản lý Khám, chữa bệnh bằng cách tải các hình ảnh lên phần mềm trực tuyến theo đường dẫn: <http://bangchung.chatluongbenhvien.vn>.

- Nộp báo cáo đối với đoàn kiểm tra, đánh giá của Bộ Y tế:

+ Thư ký các đoàn gửi báo cáo và các tài liệu liên quan về Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, phòng Quản lý chất lượng.

- Nộp báo cáo đối với đoàn kiểm tra, đánh giá của Sở Y tế, Y tế Bộ, ngành:

+ Sở Y tế, Y tế Bộ, ngành tổng hợp một báo cáo chung dựa trên kết quả đánh giá các bệnh viện trực thuộc và gửi về Cục Quản lý Khám, chữa bệnh theo đường văn thư (có chữ ký của Giám đốc Sở Y tế, Y tế Bộ, ngành).

- Khung báo cáo của Sở Y tế, Y tế Bộ, ngành có các nội dung chính như sau:

+ Tình hình triển khai thực hiện, thuận lợi, khó khăn và lý do (nếu có).

+ Danh sách thành viên đoàn đánh giá (có kèm theo mã đánh giá viên đã được Cục Quản lý Khám, chữa bệnh cấp), thời gian đoàn đi đánh giá.

+ Kết quả đánh giá theo 83 tiêu chí tiêu chí, có điểm trung bình và số lượng, tỷ lệ các tiêu chí mức 1, 2.

+ Xếp thứ tự kết quả đánh giá chất lượng các đơn vị trực thuộc.

+ Kết quả khảo sát hài lòng người bệnh, nhân viên y tế do bệnh viện tự thực hiện, kèm theo các phát hiện của đoàn đánh giá trong quá trình khảo sát.

- + Các ưu, nhược điểm, vấn đề thường gặp chung trong quản lý chất lượng của các đơn vị trực thuộc.
- + Các cam kết, đề xuất, kiến nghị của Sở Y tế, Y tế Bộ, ngành.
- + Những nội dung khác ngoài những hướng dẫn trong khung báo cáo trên.

8. CÔNG NHẬN, XẾP LOẠI VÀ CÔNG BỐ KẾT QUẢ

8.1. Công nhận kết quả kiểm tra, đánh giá

- Bộ Y tế công nhận kết quả của các cơ quan quản lý trực tiếp cho các bệnh viện trực thuộc là kết quả chính thức.

- Trong trường hợp bệnh viện có đoàn phúc tra thì kết quả của đoàn phúc tra là kết quả chính thức, thay thế cho kết quả của các cơ quan quản lý trực tiếp. Đồng thời, kết quả của đoàn phúc tra cũng xem xét tính nghiêm túc và chính xác trong việc kiểm tra, đánh giá chất lượng của các Sở Y tế, Y tế Bộ, ngành cho các bệnh viện trực thuộc để có các hình thức tuyên dương hay phê bình.

8.2. Xếp loại kết quả kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện

- Căn cứ vào kết quả tự đánh giá, cơ quan quản lý trực tiếp đánh giá và kết quả phúc tra; Cục Quản lý Khám, chữa bệnh sẽ tổng hợp danh sách xếp loại chất lượng bệnh viện phân theo tuyến (TW, tỉnh, huyện), hạng (I, II, III, IV) và loại hình bệnh viện (Nhà nước, tư nhân).

- Bộ Y tế xếp thứ tự kết quả kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện của các bệnh viện trực thuộc Bộ, bệnh viện hạng I toàn quốc.

- Sử dụng 2 chỉ số để lập bảng tổng hợp kết quả chung cho các bệnh viện:

1. Điểm đánh giá trung bình các tiêu chí;

2. Tỷ lệ % các tiêu chí mức 1 trong số 83 tiêu chí.

- Sở Y tế, Y tế Bộ, ngành lập bảng tổng hợp kết quả chung từ cao xuống thấp.

Điểm trung bình chung của Sở Y tế, Y tế Bộ, ngành được Cục Quản lý Khám, chữa bệnh tính toán và công bố cho các Sở Y tế, Y tế Bộ, ngành trong trường hợp cần thiết.

8.3. Công bố kết quả kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện

- Cục Quản lý Khám, chữa bệnh làm đầu mối tổng hợp kết quả, báo cáo Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Công bố kết quả kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh thực hiện theo Quyết định số 6328/QĐ-BYT ngày 18/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành nội dung kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát hài lòng người bệnh, nhân viên y tế năm 2018.

8.4. Thi đua, khen thưởng

- Các cơ quan quản lý dựa vào kết quả kiểm tra, đánh giá chất lượng và kết hợp với việc đánh giá các nhiệm vụ chuyên môn để xếp loại thi đua, khen thưởng cho các bệnh viện đạt kết quả tốt.

- Bộ Y tế biểu dương các bệnh viện có nhiều nỗ lực cải tiến chất lượng, hướng tới sự hài lòng người bệnh năm 2018.

9. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Đề nghị các Sở Y tế và Y tế Bộ, ngành:

- Phổ biến đầy đủ nội dung Quyết định và Công văn hướng dẫn công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2018 cho các đơn vị trực thuộc;

- Nghiêm túc tổ chức thực hiện kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2018 theo hướng dẫn và báo cáo về Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế đầy đủ, đúng quy định.

Giải đáp các vướng mắc:

- Nếu các đơn vị có vướng mắc về nội dung, phương pháp kiểm tra, đánh giá và các vấn đề có liên quan tới Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện, đề nghị đăng tải câu hỏi vào mục “Hỏi và Trả lời” theo đường dẫn:

<http://hoi&traloi.chatluongbenhvien.vn>.

- Trong trường hợp cần thiết, đề nghị liên hệ Cục Quản lý khám, chữa bệnh:

+ Nội dung trong Phần A và nhập thông tin, số liệu báo cáo trên hệ thống báo cáo trực tuyến kcb.vn: liên hệ với hộp thư điện tử qlbv.vn@gmail.com;

+ Nội dung đánh giá theo Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện và khảo sát hài lòng người bệnh, nhân viên y tế: liên hệ ĐT 04.62.733.028; TS. Dương Huy Lương, ĐTDĐ 0915.363.369; TS. Vương Ánh Dương, ĐTDĐ 0963.369.586. LQ5

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đ/c Thứ trưởng (để b/c);
- Vụ KGVX VPCP, Vụ VĐXH QH (để b/c);
- BHXHVN, Tổng hội YHVN (để p/h);
- Các Vụ, Cục, Tổng cục, đơn vị trực thuộc Bộ (để p/h);
- CĐYT VN, Báo SKĐS, GĐXH (để p/h);
- Công TTĐT BHYT, Tr. TTĐT Cục QLKCB;
- Lưu: VT, QLCL&CĐT.



Lương Ngọc Khuê

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo công văn số 1315 /KCB-QLCL&CDT ngày 24 /10/2018
của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh)

PHỤ LỤC 1

KẾ HOẠCH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CÁC BỆNH VIỆN TRỰC THUỘC SỞ Y TẾ...

STT	Tên bệnh viện	Tuyến	Hạng	Số giường thực kê*	Tuần kiểm tra dự kiến
1					
2					
3					
...					

* Số giường thực kê theo số liệu bệnh viện tự báo cáo năm 2018.

Lưu ý:

Các Sở Y tế, Y tế các Bộ, ngành gửi bản kế hoạch trên bằng hình thức điện thông tin trực tuyến theo đường dẫn <http://chatluongbenhvien.vn> ngay trước khi tiến hành kiểm tra, đánh giá bệnh viện đầu tiên, muộn nhất trước ngày 30/11/2018.

Sau ngày 30/11/2018, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh sẽ tổng hợp các bản kế hoạch của toàn bộ các cơ quan quản lý. Các Sở Y tế, Y tế các Bộ, ngành không nộp bản kế hoạch đầy đủ được xem xét như không triển khai kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2018 theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế.

Bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế và các trường đại học trực tiếp điện thông tin trực tuyến theo đường dẫn <http://chatluongbenhvien.vn>. Tuần kiểm tra dự kiến là tuần bệnh viện tự tiến hành kiểm tra, đánh giá chất lượng nội bộ.

PHỤ LỤC 2

BẢNG CHỨNG ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ A4.6, B3.2 và D3.3

Đánh giá tiêu chí A4.6 và B3.2:

Các bệnh viện không có bằng chứng đã tiến hành khảo sát hài lòng người bệnh và nhân viên y tế đều chấm mức 1 cho tiêu chí A4.6 và B3.2.

Bằng chứng phục vụ cho đánh giá tiêu chí D3.3 (*Hợp tác với cơ quan quản lý trong việc xây dựng công cụ, triển khai, báo cáo hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện*).

1. Có đăng tải bằng chứng phục vụ cho việc đánh giá Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam năm 2017.
2. Có tiến hành khảo sát hài lòng người bệnh, nhân viên y tế và **có nhập số liệu** trên phần mềm trực tuyến năm 2018.
3. Có góp ý cho hướng dẫn đánh giá Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam trên phần mềm trực tuyến bằng tài khoản của bệnh viện.

Hướng dẫn phân loại đánh giá:

- Nếu bệnh viện không thực hiện cả 3 hoạt động trên: đánh giá ở mức 1
- Nếu bệnh viện thực hiện từ 1 đến 2 hoạt động trên: đánh giá không quá mức 2, tiêu chí D3.3.

Danh sách các bệnh viện không khảo sát trên phần mềm trực tuyến xem trong phụ lục 4 và xem tại địa chỉ <http://chatluongbenhvien.vn>.



PHỤ LỤC 3

MẪU CUNG CẤP THÔNG TIN NHẬN MÃ ĐÁNH GIÁ VIÊN

1. PHÂN LOẠI ĐÁNH GIÁ VIÊN

- 1.1. Đánh giá viên thuộc:
1. Đoàn đánh giá của cơ quan quản lý
 2. Đoàn kiểm tra nội bộ của bệnh viện
 3. Đánh giá viên độc lập
 4. Khác, ghi rõ

2. THÔNG TIN ĐOÀN ĐÁNH GIÁ

- 2.1. Tên cơ quan thực hiện đánh giá:
1. Bộ Y tế (chọn đoàn số)
 2. Sở Y tế (chọn tên Sở)
 3. Bệnh viện (ghi tên bệnh viện)
 4. Cơ quan khác (ghi rõ)
- 2.2. Số hiệu quyết định ban hành đoàn đánh giá (ghi đầy đủ phần số và chữ)

3. THÔNG TIN VỀ CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÔNG TÁC HIỆN TẠI

- 3.1. Tên cơ quan:
- 3.2. Mã số cơ quan: (mã số tự động, không cần điền)

4. THÔNG TIN CÁ NHÂN

- 4.1. Họ và tên:
- 4.2. Ngày tháng năm sinh:
- 4.3. Giới tính:
- 4.4. Chức danh, chức vụ hiện tại:
- 4.5. Số điện thoại di động:
- 4.6. Địa chỉ hộp thư điện tử (email):

5. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO CHUYÊN MÔN

- 5.1. **Đào tạo trung cấp, cao đẳng:** (1.Có, 2.Không).
- 5.2. Nếu có: Tên trường.....
- 5.3. Hệ đào tạo (1.Chính quy tập trung, 2.Chính quy không tập trung, 3.Chuyên tu, 4.Liên thông, 5.Tại chức, 6.Khác).
- 5.4. Tên bằng cấp được nhận.....
- 5.5. **Đào tạo đại học:** (1.Có, 2.Không).
- 5.6. Nếu có: Tên trường thứ nhất.....
- 5.7. Hệ đào tạo (1.Chính quy tập trung, 2.Chính quy không tập trung, 3.Chuyên tu, 4.Liên thông, 5.Tại chức, 6.Khác).
- 5.8. Tên bằng cấp được nhận.....
- 5.9. *Có đào tạo bậc đại học các trường thứ 2, thứ 3 nữa không (nếu có điền tương tự).*
- 5.10. **Đào tạo sau đại học :** (1.Có, 2.Không).

- 5.11. Nếu có: Tên trường thứ nhất.....
- 5.12. Hệ đào tạo (1.Chính quy tập trung, 2.Chính quy không tập trung, 3.Chuyên tu, 4.Liên thông, 5.Tại chức, 6.Khác).
- 5.13. Tên bằng cấp được nhận.....
- 5.14. Có đào tạo bậc sau đại học các trường thứ 2, thứ 3 nữa không (nếu có điền tương tự).

6. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO, TẬP HUẤN VỀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

- 6.1. Đã tham dự các lớp đào tạo, tập huấn và có chứng chỉ, chứng nhận sau (đính kèm ảnh chụp các chứng chỉ, chứng nhận nếu có vào các phương án lựa chọn):
1. Chưa học Quản lý chất lượng, không có chứng chỉ, chứng nhận về QLCL
 2. Đã học lớp Quản lý chất lượng do Bộ Y tế tổ chức (từ 3 ngày trở lên)
 3. Đã học lớp Quản lý bệnh viện do Bộ Y tế tổ chức, có nội dung quản lý chất lượng
 4. Đã học nội dung quản lý chất lượng lồng ghép trong các lớp Quản lý bệnh viện, quản lý điều dưỡng... (Lớp do các đơn vị được cấp mã đào tạo liên tục tổ chức)
 5. Đã học Quản lý chất lượng do bệnh viện tự tổ chức hoặc do các đơn vị trong, ngoài ngành y tế tổ chức (không có mã đào tạo liên tục)
 6. Đã học Quản lý chất lượng tại các khóa học ở nước ngoài
 7. Đã tham gia Hội nghị quốc gia về quản lý chất lượng bệnh viện do Bộ Y tế tổ chức hoặc các hội thảo, hội nghị khác chuyên sâu về quản lý chất lượng
 8. Có chứng chỉ đánh giá viên quốc tế hoặc trong nước về đánh giá chất lượng
 9. Đã học các lớp bất kỳ có liên quan đến chất lượng như ISO, TQM, 5S, KAIZEN, PDCA hoặc các nội dung khác (ghi rõ tên lớp và nội dung đã học).

7. KINH NGHIỆM LÀM VIỆC LIÊN QUAN QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

- 7.1. Đã có kinh nghiệm làm việc liên quan đến quản lý chất lượng chưa? (1.Có, 2.Không).
- 7.2. Nếu có, ghi rõ làm công việc gì, trong thời gian bao lâu.
- 7.3. Đã tham gia giảng dạy, tập huấn, huấn luyện liên quan đến quản lý chất lượng chưa? (1.Có, 2.Không).
- 7.4. Nếu có, ghi rõ tham gia giảng dạy, tập huấn về nội dung nào?
- 7.5. Chức vụ cao nhất đã hoặc đang đảm nhận (ví dụ giám đốc Sở Y tế, Giám đốc, phó giám đốc bệnh viện, trưởng, phó các khoa, phòng...)

8. ĐĂNG KÝ NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

- 8.1. Anh chị đăng ký các chương, tiêu chí đánh giá nào trong số các chương từ A1 đến E2? (Có thể một chương, một phần hoặc tất cả các chương).
- 8.2. Anh chị đã nghiên cứu các phần, chương, tiêu chí đăng ký đi đánh giá chưa?

- 8.3. Anh chị đã đọc các hướng dẫn đánh giá được đăng tải trên địa chỉ <http://chatluongbenhvien.vn> chưa?
- 8.4. Anh chị đã bao giờ góp ý trực tiếp trên <http://chatluongbenhvien.vn> chưa? (bằng tài khoản của bệnh viện hoặc cá nhân của anh chị).
- 8.5. Nếu đã từng góp ý, anh chị cho biết tài khoản dùng để góp ý:.....

9. PHÒNG VẤN VỀ QUAN ĐIỂM VÀ MỘT SỐ TÌNH HUỐNG THỰC TẾ KHI ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

- 9.1. *Đánh giá viên tự điền thông tin trả lời câu hỏi theo hướng dẫn trên phần mềm trực tuyến khi đăng ký (liên quan đến nội dung đánh giá).*

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN CÁC ĐÁNH GIÁ VIÊN ĐÃ CUNG CẤP
THÔNG TIN ĐẦY ĐỦ CHO BỘ Y TẾ!

PHỤ LỤC 4

DANH SÁCH CÁC SỞ Y TẾ ĐĂNG KÝ MÃ ĐÁNH GIÁ VIÊN

1. Danh sách Sở Y tế có nhiều thành viên đăng ký nhất:

STT	Sở Y tế	Số lượng đăng ký
1	Sơn La	27
2	Nam Định	24
3	Thái Nguyên	23
4	Hải Phòng	20
5	Cao Bằng	19
6	TP. Đà Nẵng	17
7	TP. Hồ Chí Minh	17
8	Ninh Bình	16
9	Bình Thuận	15

2. Danh sách Sở Y tế không có thành viên nào đăng ký: 20 Sở Y tế

STT	Sở Y tế không đăng ký đánh giá viên
1	Bắc Ninh
2	Bình Định
3	Cà Mau
4	Đắk Lắk
5	Điện Biên
6	Hà Giang
7	Hà Nội
8	Kiên Giang
9	Kon Tum
10	Lạng Sơn
11	Lào Cai
12	Long An
13	Quảng Bình
14	Quảng Nam
15	Quảng Trị
16	Sóc Trăng
17	Thanh Hóa
18	Tiền Giang
19	Vĩnh Phúc
20	Yên Bái

PHỤ LỤC 5
DANH SÁCH CÁC BỆNH VIỆN KHÔNG KHẢO SÁT HẢI LÒNG TRÊN PHẦN MỀM TRỰC TUYẾN

STT	Tên bệnh viện	Tên tài khoản	Số phiếu	Ngày đăng nhập cuối cùng
1.	Bệnh viện TM Asean, Hà Nội	11hn.asean	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
2.	Bệnh viện Bảo Sơn, Hà Nội	11hn.bs	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
3.	Bệnh viện Nông nghiệp, Hà Nội	11hn.bvnn	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
4.	Bệnh viện Công an TP Hà Nội, Hà Nội	11hn.cahn	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
5.	Bệnh viện dệt may, Hà Nội	11hn.det	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
6.	Bệnh viện đa khoa bưu điện, Hà Nội	11hn.dkbd	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
7.	Bệnh viện đa khoa huyện Hoài Đức, Hà Nội	11hn.hdu	0	11/27/2017
8.	Bệnh viện Hồng Hà, Hà Nội	11hn.hh	0	8/1/2018
9.	Bệnh viện Hà Thành, Hà Nội	11hn.ht	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
10.	Bệnh viện Mắt Hà Nội 2	11hn.mat2	0	10/9/2018
11.	Bệnh viện Mắt HI, TEC, Hà Nội	11hn.mht	0	12/7/2017
12.	Bệnh viện Mắt Kỹ thuật cao, Hà Nội	11hn.mktc	0	12/7/2017
13.	Bệnh viện Mắt quốc tế Nhật Bản, Hà Nội	11hn.mnb	0	12/9/2017
14.	Bệnh viện Mắt Việt Nhật, Hà Nội	11hn.mvn	0	12/18/2017
15.	Bệnh viện Nam Học, Hà Nội	11hn.nh	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
16.	Bệnh viện chuyên khoa Nam học và Hiếm muộn, HN	11hn.nnhm	0	8/2/2018
17.	Bệnh viện Nông nghiệp I, Hà Nội	11hn.nn1	0	12/6/2016
18.	Bệnh viện nam Thăng Long, Hà Nội	11hn.ntl	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
19.	Bệnh viện đa khoa huyện Phúc Thọ, Hà Nội	11hn.pt	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
20.	Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương HN	11hn.rhmtu	0	7/8/2018
21.	Bệnh viện Thiên Đức, Hà Nội	11hn.thd	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
22.	Bệnh viện đa khoa huyện Thạch Thất, Hà Nội	11hn.tht	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
23.	Viện Tim Mạch Quốc Gia Việt Nam, Hà Nội	11hn.tmqg	0	Năm 2017 chưa đăng nhập

STT	Tên bệnh viện	Tên tài khoản	Số phiếu	Ngày đăng nhập cuối cùng
24.	Bệnh viện đa khoa TN An Việt, Hà Nội	11hn.tnav	0	12/21/2017
25.	Bệnh viện đa khoa TN Hà Nội, Hà Nội	11hn.tnhn	0	6/7/2018
26.	Bệnh viện Trảng An, Hà Nội	11hn.tra	0	12/21/2017
27.	Bệnh viện đa khoa Trí Đức, Hà Nội	11hn.trd	0	12/9/2017
28.	Bệnh viện Tuệ Tĩnh, Hà Nội	11hn.tth	0	12/29/2017
29.	Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Trì, Hà Nội	11hn.ttr	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
30.	Viện y học cổ truyền quân đội, Hà Nội	11hn.vyhct	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
31.	Bệnh viện xây dựng, Hà Nội	11hn.xd	0	6/27/2018
32.	Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn, Hà Nội	11hn.xp	0	11/14/2017
33.	Bệnh viện y học cổ truyền Bộ công an, Hà Nội	11hn.yhct	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
34.	Trung tâm y tế hàng không, Hà Nội	11hn.ythk	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
35.	Trung tâm y tế lao động vinacomin, Hà Nội	11hn.ytld	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
36.	Bệnh viện GTVT Vĩnh Phúc, Vĩnh Phúc	12vp.gtvvp	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
37.	Trung tâm y tế thành phố Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	12vp.tp	0	12/19/2017
38.	Bệnh viện Tâm thần, Vĩnh Phúc	12vp.tt	0	11/22/2017
39.	Bệnh viện Da liễu Bắc Ninh, Bắc Ninh	13bn.dl	0	1/19/2018
40.	Bệnh viện đa khoa Kinh Bắc, Bắc Ninh	13bn.kb	0	11/5/2017
41.	Bệnh viện Mắt Bắc Ninh, Bắc Ninh	13bn.mat	0	1/17/2018
42.	Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Bắc Ninh	13bn.sktt	0	3/29/2018
43.	Bệnh viện đa khoa huyện Tiên Du, Bắc Ninh	13bn.td	0	6/19/2018
44.	Bệnh viện đa khoa Thành An, Thăng Long, Bắc Ninh	13bn.tl	0	12/5/2017
45.	Bệnh viện đa khoa huyện Yên Phong, Bắc Ninh	13bn.yp	0	3/31/2017
46.	Bệnh viện đa khoa Cẩm Phả, Quảng Ninh	14qn.dkcp	5	10/3/2018
47.	Trung tâm y tế thị xã Đông Triều, Quảng Ninh	14qn.dt	0	12/13/2016
48.	Trung tâm y tế than khu vực Mạo Khê, Quảng Ninh	14qn.kvmk	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
49.	Bệnh viện Bảo vệ sức khỏe Tâm thần, Quảng Ninh	14qn.tt	0	1/18/2018
50.	Bệnh viện đa khoa tư nhân Hòa Bình, Hải Dương	15hd.hb	0	12/7/2017
51.	Bệnh viện Mắt & Da liễu, Hải Dương	15hd.mdl	0	12/7/2017
52.	Bệnh viện đa khoa khu vực Nhị Chiểu,	15hd.nc	0	12/13/2017

STT	Tên bệnh viện	Tên tài khoản	Số phiếu	Ngày đăng nhập cuối cùng
	Hải Dương			
53.	Bệnh viện đa khoa Thành phố Hải Dương, Hải Dương	15hd.tphd	0	9/7/2018
54.	Bệnh viện Tâm thần, Hải Dương	15hd.tt	0	12/11/2017
55.	Bệnh viện Đa khoa huyện An Lão, Hải Phòng	16hp.al	0	12/12/2017
56.	Trung tâm Y tế quân dân y Bạch Long Vỹ, Hải Phòng	16hp.blv	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
57.	Bệnh viện Công an Hải Phòng, Hải Phòng	16hp.cahp	0	12/27/2016
58.	Trung tâm Chỉnh hình và PHCN, Hải Phòng	16hp.ch	0	7/21/2017
59.	Bệnh viện Đại học Y Dược, Hải Phòng	16hp.dhy	0	3/10/2018
60.	Bệnh viện GTVT Hải Phòng, Hải Phòng	16hp.gthp	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
61.	Bệnh viện đa khoa quận Hồng Bàng, Hải Phòng	16hp.hb	0	4/10/2018
62.	Công ty cổ phần Bệnh viện ĐK Hồng Đức, Hải Phòng	16hp.hd	0	1/3/2018
63.	Bệnh viện Đa khoa Quận Lê Chân, Hải Phòng	16hp.lc	0	5/30/2018
64.	Bệnh viện Mắt Hải Phòng, Hải Phòng	16hp.mat	0	6/26/2018
65.	Bệnh viện Phục hồi chức năng Bưu điện, Hải Phòng	16hp.phbd	0	12/6/2017
66.	Bệnh viện Phục hồi chức năng Hải Phòng, Hải Phòng	16hp.phcn	0	11/22/2017
67.	Bệnh viện đa khoa Quốc tế Hải Phòng, Hải Phòng	16hp.qt	0	1/15/2018
68.	Bệnh viện Trẻ em Hải phòng, Hải Phòng	16hp.te	0	12/28/2017
69.	Bệnh viện Phụ sản Tâm Phúc, Hải Phòng	16hp.tp	0	11/15/2017
70.	Bệnh viện Đa Khoa Vĩnh Bảo, Hải Phòng	16hp.vb	0	12/7/2016
71.	Trung tâm Y tế quận Kiến An, Hải Phòng	16hp.ytka	0	11/28/2017
72.	Bệnh viện đa khoa tỉnh, Hưng Yên	17hy.dk	0	12/4/2017
73.	Bệnh viện đa khoa tư nhân Hưng Hà, Hưng Yên	17hy.hh	0	12/7/2017
74.	Trung tâm y tế huyện Khoái Châu, Hưng Yên	17hy.kc	0	8/1/2018
75.	Trung tâm y tế huyện Kim Động, Hưng Yên	17hy.kd	0	12/8/2017
76.	Trung tâm y tế huyện Mỹ Hào, Hưng Yên	17hy.mh	9	11/6/2017

STT	Tên bệnh viện	Tên tài khoản	Số phiếu	Ngày đăng nhập cuối cùng
77.	Bệnh viện Lao và bệnh Phổi, Hưng Yên	17hy.phoi	0	9/18/2018
78.	Bệnh viện đa khoa tư nhân Phúc Lâm, Hưng Yên	17hy.pl	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
79.	Trung tâm y tế huyện Văn Lâm, Hưng Yên	17hy.vl	0	12/7/2017
80.	Bệnh viện Y học cổ truyền, Hưng Yên	17hy.yhct	0	12/13/2017
81.	Trung tâm y tế huyện Yên Mỹ, Hưng Yên	17hy.ym	0	12/21/2016
82.	Bệnh viện đa khoa Lâm Hoa, Hưng Hà, Thái Bình	18tb.lh	1	10/8/2018
83.	Bệnh viện đa khoa tư nhân Lâm Hoa, Thái Bình	18tb.ls	0	3/27/2018
84.	Bệnh viện Mắt, Thái Bình	18tb.mat	0	11/7/2017
85.	Bệnh viện Phụ Sản An Đức, Thái Bình	18tb.psad	0	10/10/2018
86.	Bệnh viện Phụ Sản An Đức, Thái Bình	18tb.psad	0	10/10/2018
87.	Bệnh viện Phụ Sản An Đức, Thái Bình	18tb.psad	0	10/10/2018
88.	Bệnh viện đa khoa huyện Tiền Hải, Thái Bình	18tb.th	0	11/24/2017
89.	Bệnh viện đa khoa khu vực Nam Lý, Hà Nam	19hna.nl	0	12/29/2017
90.	Bệnh viện Phong, Hà Nam	19hna.ph	0	12/19/2017
91.	Bệnh viện Tâm thần, Hà Nam	19hna.tt	0	12/19/2017
92.	Bệnh viện Công an tỉnh Nam Định, Nam Định	20nd.cand	0	1/10/2017
93.	Bệnh viện đa khoa huyện Mỹ Lộc, Nam Định	20nd.ml	0	11/20/2017
94.	Bệnh viện Phục hồi chức năng, Nam Định	20nd.phcn	0	5/2/2018
95.	Bệnh viện phụ Sản tỉnh, Nam Định	20nd.san	0	6/18/2018
96.	Bệnh viện y học cổ truyền tỉnh, Nam Định	20nd.yhct	0	12/21/2017
97.	Bệnh viện Công an tỉnh Ninh Bình, Ninh Bình	21nb.canb	0	3/24/2017
98.	Bệnh viện đa khoa huyện Gia Viễn, Ninh Bình	21nb.gv	0	11/29/2017
99.	Bệnh viện Tâm thần, Ninh Bình	21nb.tt	0	12/19/2016
100.	Bệnh viện đa khoa huyện Yên Mô, Ninh Bình	21nb.ym	0	12/5/2017
101.	Bệnh viện Đa khoa Bảo Lâm, Cao Bằng	23cb.bla	0	1/26/2018
102.	Bệnh viện Đa khoa huyện Hòa An, Cao Bằng	23cb.ha	0	1/21/2018
103.	Bệnh viện Đa khoa huyện Hạ Lang, Cao Bằng	23cb.hl	0	1/15/2018
104.	Bệnh viện Đa khoa huyện Hà Quảng, Cao Bằng	23cb.hq	0	1/16/2018

STT	Tên bệnh viện	Tên tài khoản	Số phiếu	Ngày đăng nhập cuối cùng
105.	Bệnh viện Đa khoa Thành Phố, Cao Bằng	23cb.tp	0	12/2/2017
106.	Bệnh viện Tỉnh Túc, Cao Bằng	23cb.tt	0	12/4/2017
107.	Bệnh viện khu vực ATK, Tuyên Quang	25tq.atk	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
108.	Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang, Tuyên Quang	25tq.catq	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
109.	Bệnh viện đa khoa huyện Hàm Yên, Tuyên Quang	25tq.hy	0	12/28/2017
110.	Bệnh viện huyện Kim Xuyên, Tuyên Quang	25tq.kx	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
111.	Bệnh viện huyện Lâm Bình, Tuyên Quang	25tq.lb	0	11/22/2017
112.	Bệnh viện huyện Na Hang, Tuyên Quang	25tq.nh	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
113.	Bệnh viện huyện Sơn Dương, Tuyên Quang	25tq.sd	0	12/12/2017
114.	Bệnh viện huyện Yên Hoa, Tuyên Quang	25tq.yh	0	12/4/2017
115.	Bệnh viện huyện Yên Sơn, Tuyên Quang	25tq.ys	0	12/12/2017
116.	Bệnh viện Đa khoa Hưng Thịnh, Lào Cai	26lc.ht	0	3/12/2018
117.	Bệnh viện GTVT Yên Bái, Yên Bái	27yb.gtyb	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
118.	Bệnh viện An Phú, Thái Nguyên	28tn.ap	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
119.	Bệnh viện Chính hình và PHCN Thái Nguyên	28tn.ch	0	6/7/2018
120.	Bệnh viện Trường Đại học Y Thái Nguyên	28tn.dhy	0	11/28/2017
121.	Bệnh viện đa khoa Trung Tâm, Thái Nguyên	28tn.dktt	0	11/20/2017
122.	Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên, Thái Nguyên	28tn.gt	0	9/21/2017
123.	Bệnh viện Mắt Thái Nguyên, Thái Nguyên	28tn.mat	0	7/12/2018
124.	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Thái Nguyên	28tn.phoi	0	10/24/2017
125.	Bệnh viện Quốc Tế, Thái Nguyên	28tn.qt	0	8/17/2018
126.	TTYT thành phố Sông Công, Thái Nguyên	28tn.sc	0	11/22/2017
127.	Bệnh viện Việt Bắc I, Thái Nguyên	28tn.vb1	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
128.	Trường đại học Y Thái Nguyên, Thái	28tn.ytn	0	Năm 2017 chưa đăng

STT	Tên bệnh viện	Tên tài khoản	Số phiếu	Ngày đăng nhập cuối cùng
	Nguyên			nhập
129.	Trung tâm y tế huyện Trảng Định, Lạng Sơn	29ls.td	0	12/22/2017
130.	Trung tâm y tế huyện Văn Quan, Lạng Sơn	29ls.vq	0	12/11/2017
131.	Phòng khám đa khoa GTVT Bắc Giang, Bắc Giang	30bg.gtbq	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
132.	Bệnh viện đa khoa huyện Thành phố, Bắc Giang	30bg.tp	0	12/15/2016
133.	Bệnh viện Tâm Thần, Bắc Giang	30bg.tt	0	9/21/2018
134.	Bệnh viện Công an tỉnh Phú Thọ, Phú Thọ	31pt.capt	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
135.	Bệnh viện khu vực chèo Sông Lô, Phú Thọ	31pt.csl	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
136.	Bệnh viện xây dựng Việt Trì, Phú Thọ	31pt.vt	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
137.	Bệnh viện 7/5 Bộ công an, Điện Biên	32db.75ca	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
138.	Bệnh viện 7,5 công an tỉnh, Điện Biên	32db.ca	0	12/4/2017
139.	Trung tâm y tế huyện Mường Chà, Điện Biên	32db.mc	0	4/6/2018
140.	Trung tâm y tế huyện Nậm Nhùn, Lai Châu	33lch.nh	0	10/10/2018
141.	Trung tâm y tế huyện Tân Uyên, Lai Châu	33lch.tu	0	1/17/2018
142.	Bệnh viện Mắt, Sơn La	34sl.mat	0	4/4/2018
143.	Bệnh viện Phục hồi chức năng, Sơn La	34sl.phcn	0	1/19/2018
144.	Bệnh viện Lao và bệnh phổi, Sơn La	34sl.phoi	0	11/21/2017
145.	Bệnh viện Tâm Thần, Sơn La	34sl.tt	0	8/14/2018
146.	Trung tâm Y tế thành phố Hòa Bình, Hòa Bình	35hb.yttp	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
147.	Bệnh viện đa khoa ACA, Thanh Hóa	36th.aca	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
148.	Bệnh viện đa khoa thị xã Bỉm Sơn, Thanh Hóa	36th.bs	0	1/9/2017
149.	Bệnh viện đa khoa huyện Bá Thước, Thanh Hóa	36th.bt	0	3/2/2018
150.	Bệnh viện Công an tỉnh Thanh Hóa, Thanh Hóa	36th.cath	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
151.	Bệnh viện đa khoa Tâm Đức Cầu Quan, Thanh Hóa	36th.cq	0	3/1/2018
152.	Bệnh viện đa khoa huyện Đông Sơn, Thanh Hóa	36th.ds	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
153.	Phòng khám đa khoa GTVT Thanh Hóa, Thanh Hóa	36th.gtth	0	Năm 2017 chưa đăng nhập

STT	Tên bệnh viện	Tên tài khoản	Số phiếu	Ngày đăng nhập cuối cùng
154.	Bệnh viện đa khoa Hợp Lực, Thanh Hóa	36th.hl	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
155.	Bệnh viện đa khoa Hàm Rồng, Thanh Hóa	36th.hr	0	10/3/2017
156.	Bệnh viện Mắt Bình Tâm, Thanh Hóa	36th.mbt	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
157.	Bệnh viện Mắt Bắc Trung Nam, Thanh Hóa	36th.mbtn	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
158.	Bệnh viện đa khoa huyện Mường Lát, Thanh Hóa	36th.ml	0	12/21/2017
159.	Bệnh viện Nhi, Thanh Hóa	36th.nhi	0	12/20/2017
160.	Bệnh viện Nội tiết, Thanh Hóa	36th.noi	0	12/6/2017
161.	Bệnh viện đa khoa huyện Nga Sơn, Thanh Hóa	36th.ns	0	1/5/2017
162.	Trung tâm điều dưỡng phục hồi chức năng bộ GTVT Sầm Sơn, Thanh Hóa	36th.phcnb	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
163.	Bệnh viện Phổi, Thanh Hóa	36th.phoi	0	4/16/2018
164.	Bệnh viện đa khoa Phúc Thịnh, Thanh Hóa	36th.pt	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
165.	Bệnh viện đa khoa huyện Quan Hóa, Thanh Hóa	36th.qh	0	1/6/2017
166.	Bệnh viện đa khoa huyện Quan Sơn, Thanh Hóa	36th.qs	0	12/11/2017
167.	Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương, Thanh Hóa	36th.qx	0	10/3/2017
168.	Bệnh viện đa khoa thị xã Sầm Sơn, Thanh Hóa	36th.ss	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
169.	Bệnh viện Tâm An, Thanh Hóa	36th.ta	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
170.	Bệnh viện Trí Đức Thành, Thanh Hóa	36th.tdt	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
171.	Bệnh viện đa khoa khu vực Tĩnh Gia, Thanh Hóa	36th.tg	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
172.	Bệnh viện cổ phần đa khoa Thanh Hà, Thanh Hóa	36th.tha	0	10/23/2017
173.	Bệnh viện đa khoa huyện Thạch Thành, Thanh Hóa	36th.tht	0	11/23/2017
174.	Bệnh viện đa khoa huyện Thường Xuân, Thanh Hóa	36th.thx	0	9/28/2017
175.	Bệnh viện đa khoa thành phố, Thanh Hóa	36th.tp	0	11/17/2017
176.	Bệnh viện Tâm thần, Thanh Hóa	36th.tt	0	12/21/2017
177.	Bệnh viện đa khoa huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa	36th.tx	0	12/1/2017
178.	Bệnh viện Ung bướu tỉnh, Thanh Hóa	36th.ub	0	9/26/2018

STT	Tên bệnh viện	Tên tài khoản	Số phiếu	Ngày đăng nhập cuối cùng
179.	Bệnh viện đa khoa 115, Nghệ An	37na.115	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
180.	Trung tâm y tế huyện Anh Sơn, Nghệ An	37na.as	0	12/15/2017
181.	Bệnh viện công an Nghệ An, Nghệ An	37na.cana	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
182.	Bệnh viện đa khoa Cửa Đông, Nghệ An	37na.cd	0	12/11/2017
183.	Bệnh viện Chấn Thương Chỉnh Hình, Nghệ An	37na.ctch	0	8/25/2017
184.	Bệnh viện đa khoa tư nhân Đông Âu, Nghệ An	37na.da	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
185.	Trung tâm phòng chống Da Liễu, Nghệ An	37na.dl	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
186.	Trung tâm điều dưỡng phục hồi chức năng bộ GTVT Cửa Lò, Nghệ An	37na.gtcl	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
187.	Bệnh viện GTVT Vinh, Nghệ An	37na.gtv	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
188.	Bệnh viện Mắt tỉnh, Nghệ An	37na.mat	0	10/1/2018
189.	Bệnh viện đa khoa tư nhân Nguyễn Minh Hồng, Nghệ An	37na.mh	0	1/4/2017
190.	Bệnh viện Mắt Sài Gòn, Nghệ An	37na.msg	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
191.	Bệnh viện đa khoa Phủ Diễn, Nghệ An	37na.pd	0	10/4/2018
192.	Bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh Châu, Nghệ An	37na.qc	0	12/20/2017
193.	Bệnh viện đa khoa Thành An Sài Gòn	37na.ta	0	9/20/2017
194.	Bệnh viện đa khoa khu vực Tây bắc, Nghệ An	37na.tb	0	5/30/2018
195.	Bệnh viện đa khoa huyện Tương Dương, Nghệ An	37na.td	0	10/10/2018
196.	Bệnh viện đa khoa Thái An, Nghệ An	37na.tha	0	10/4/2018
197.	Bệnh viện đa khoa khu vực Tây Nam Nghệ An	37na.tn	0	12/21/2017
198.	Bệnh viện Cao su Hà Tĩnh	38ht.csht	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
199.	Bệnh viện đa khoa Hương Khê, Hà Tĩnh	38ht.hk	0	9/10/2018
200.	Bệnh viện Phục hồi chức năng, Hà Tĩnh	38ht.phcn	0	3/6/2018
201.	Bệnh viện đa khoa Sài Gòn – Hà Tĩnh, Hà Tĩnh	38ht.sght	0	9/18/2018
202.	Bệnh viện đa khoa Thạch Hà, Hà Tĩnh	38ht.th	6	3/16/2018
203.	Bệnh viện YHCT, Hà Tĩnh	38ht.yhct	0	12/26/2017
204.	Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh, Quảng Trị	40qt.phcn	0	10/2/2018
205.	Bệnh viện đa khoa Bình Điền, Thừa	41th.bd	0	11/28/2017

STT	Tên bệnh viện	Tên tài khoản	Số phiếu	Ngày đăng nhập cuối cùng
	Thiên Huế			
206.	Bệnh viện GTVT Huế, Thừa Thiên Huế	41tth.gth	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
207.	Bệnh viện Nguyễn Văn Thái, Thừa Thiên Huế	41tth.nvt	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
208.	Bệnh viện CTCH - PTTH, Thừa Thiên Huế	41tth.pttm	0	8/21/2018
209.	Bệnh viện đa khoa Bình Dân Đà Nẵng, TP. Đà Nẵng	42dan.bd	0	7/12/2018
210.	Bệnh viện GTVT Đà Nẵng, Đà Nẵng	42dan.gtdn	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
211.	Trung tâm Y tế Đại Lộc, Quảng Nam	43qna.dl	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
212.	Trung tâm Da Liễu Quảng Nam, Quảng Nam	43qna.dlqn	0	5/22/2017
213.	Bệnh viện đa khoa Hội An, Quảng Nam	43qna.ha	0	10/24/2017
214.	Bệnh viện Đa khoa Khu vực Quảng Nam, Quảng Nam	43qna.kvqn	0	11/14/2017
215.	Trung tâm Mắt Quảng Nam, Quảng Nam	43qna.mat	0	1/16/2018
216.	Trung tâm Y tế Phước Sơn, Quảng Nam	43qna.ps	0	12/25/2017
217.	Trung tâm Y tế Quế Sơn, Quảng Nam	43qna.qs	0	6/22/2017
218.	Trung tâm y tế huyện Thăng Bình, Quảng Nam	43qna.tb	0	10/25/2017
219.	Bệnh viện đa khoa huyện Bình Sơn, Quảng Ngãi	44qng.bs	0	9/24/2018
220.	Trung tâm Y tế huyện Ba Tơ, Quảng Ngãi	44qng.bt	0	12/12/2017
221.	Bệnh viện Mắt kỹ thuật cao tỉnh Quảng Ngãi	44qng.mat	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
222.	Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ngãi	44qng.sn	0	11/10/2017
223.	Trung tâm Y tế huyện Sơn Tây, Quảng Ngãi	44qng.sta	0	10/9/2018
224.	Bệnh viện đa khoa thành phố, Quảng Ngãi	44qng.tp	0	1/16/2018
225.	Bệnh viện chỉnh hình và phục hồi chức năng Quy Nhơn, Bình Định	45bd.chqn	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
226.	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi, Bình Định	45bd.phoi	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
227.	Bệnh viện Tâm Thần, Bình Định	45bd.tt	0	3/2/2018
228.	Trung tâm y tế huyện Vân Canh, Bình Định	45bd.vc	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
229.	Trung tâm y tế huyện Vĩnh Thạnh, Bình Định	45bd.vt	0	12/12/2017

STT	Tên bệnh viện	Tên tài khoản	Số phiếu	Ngày đăng nhập cuối cùng
230.	Bệnh viện Y học cổ truyền, Bình Định	45bd.yhct	0	8/9/2018
231.	Bệnh viện Công an tỉnh Phú Yên, Phú Yên	46py.capy	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
232.	Bệnh viện đa khoa tỉnh, Phú Yên	46py.dk	0	12/18/2017
233.	Bệnh viện đa khoa huyện Đồng Xuân, Phú Yên	46py.dx	0	9/12/2018
234.	Bệnh viện Mắt, Phú Yên	46py.mat	0	5/23/2018
235.	Bệnh viện đa khoa huyện Phú Hòa, Phú Yên	46py.ph	0	12/25/2017
236.	Bệnh viện đa khoa thị xã Sông Cầu, Phú Yên	46py.sc	0	8/15/2018
237.	Bệnh viện đa khoa huyện Sông Hinh, Phú Yên	46py.sh	0	12/12/2017
238.	Bệnh viện đa khoa huyện Tuy An, Phú Yên	46py.ta	0	12/5/2017
239.	Bệnh viện GTVT Nha Trang, Nha Trang	47kh.gtnt	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
240.	Bệnh viện GTVT Tháp Chàm, Ninh Thuận	48nt.gttc	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
241.	Bệnh viện PHCN, Ninh Thuận	48nt.phcn	0	5/23/2017
242.	Trung tâm Y tế huyện Hàm Tân, Bình Thuận	49bt.ht	0	10/8/2018
243.	Bệnh viện ĐK khu vực Bắc Bình Thuận, Bình Thuận	49bt.kvb	0	12/13/2017
244.	Trung tâm Y tế huyện Ia H'Drai, Kon Tum	50kt.hd	0	10/8/2018
245.	Bv cao su Chư Sê, Gia Lai	51gl.cscs	0	3/7/2018
246.	Bv cao su Mang Yang, Gia Lai	51gl.csmly	0	3/7/2018
247.	Bệnh viện Tâm Thần kinh, Gia Lai	51gl.ttt	0	2/28/2018
248.	Bệnh viện đa khoa Khu vực 333, Đắk Lắk	52dl.333	0	2/5/2018
249.	Bệnh viện đa khoa TP. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	52dl.bmt	0	11/23/2017
250.	Bệnh viện Công an tỉnh Đắk Lắk, Đắk Lắk	52dl.cadl	0	12/27/2016
251.	Bệnh viện đa khoa huyện Cư Kuin, Đắk Lắk	52dl.ck	0	10/3/2017
252.	Trung tâm Da Liễu, Đắk Lắk	52dl.dl	0	8/28/2017
253.	Bệnh viện Nhi Đức Tâm, Đắk Lắk	52dl.dt	0	9/19/2018
254.	Bệnh viện đa khoa huyện Ea Súp, Đắk Lắk	52dl.es	0	3/21/2017
255.	Bệnh viện đa khoa huyện Krông Bông, Đắk Lắk	52dl.kb	0	10/4/2018
256.	Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh, Đắk Lắk	52dl.th	0	12/19/2016

STT	Tên bệnh viện	Tên tài khoản	Số phiếu	Ngày đăng nhập cuối cùng
257.	TTYT Bảo Lộc, Lâm Đồng	54ld.bl	0	3/24/2017
258.	Trung tâm điều dưỡng phục hồi chức năng bộ GTVT Đà Lạt, Lâm Đồng	54ld.gtdl	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
259.	Trung tâm y tế Bù Đốp, Bình Phước	55bp.bd	0	12/14/2017
260.	Bệnh viện đa khoa cao su Bình Long, Bình Phước	55bp.csbl	0	12/19/2017
261.	Bệnh viện công ty cổ phần cao su Đồng Phú, Bình Phước	55bp.csdp	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
262.	Bệnh viện CT TNHH MTV cao su Lộc Ninh, Bình Phước	55bp.csln	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
263.	Trung tâm y tế công ty TNHH MTV cao su Phú Riềng, Bình Phước	55bp.cspr	0	3/7/2018
264.	Trung tâm y tế Chơn Thành, Bình Phước	55bp.ct	0	10/4/2018
265.	Trung tâm y tế Thị xã Đồng Xoài, Bình Phước	55bp.dx	0	12/29/2017
266.	Trung tâm y tế Bến Cầu, Tây Ninh	56tni.bc	0	12/22/2017
267.	Bệnh viện đa khoa Tư nhân Cao Văn Chí, Tây Ninh	56tni.cvc	0	6/14/2018
268.	Bệnh viện quốc tế Comlumbia Asia, Bình Dương	57bdu.ca	0	1/16/2018
269.	Bệnh viện đa khoa Hoàn Hảo 1, Bình Dương	57bdu.hh1	0	12/9/2017
270.	Bệnh viện đa khoa Hoàn Hảo 2, Bình Dương	57bdu.hh2	0	10/4/2018
271.	Bệnh viện đa khoa Cao su Đồng Nai, Đồng Nai	58dna.cs	0	1/20/2017
272.	Trung tâm y tế huyện Thống Nhất, Đồng Nai	58dna.dg	0	12/5/2017
273.	Bệnh viện đa khoa huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai	58dna.nt	0	12/13/2016
274.	Bệnh viện chuyên khoa Răng Hàm Mặt Việt Anh Đức, Đồng Nai	58dna.vad	0	12/11/2017
275.	Trung tâm y tế QDY huyện Côn Đảo, Bà Rịa Vũng Tàu	59brvt.cd	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
276.	Trung tâm Y tế thành phố Bà Rịa, Bà Rịa Vũng Tàu	59brvt.tpbr	0	11/27/2017
277.	Trung tâm Y tế thành phố Vũng Tàu, Bà Rịa Vũng Tàu	59brvt.tpv	0	10/30/2017
278.	Bệnh viện đa khoa Vạn Phước, Bà Rịa Vũng Tàu	59brvt.vp	0	1/29/2018
279.	Bệnh viện 30-4, TP. Hồ Chí Minh	60hcm.304	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
280.	Bệnh viện Thẩm mỹ AVA Văn Lang, TP. Hồ Chí Minh	60hcm.ava	0	1/4/2018

STT	Tên bệnh viện	Tên tài khoản	Số phiếu	Ngày đăng nhập cuối cùng
281.	Bệnh viện công an Chí Hòa, TP. Hồ Chí Minh	60hcm.cach	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
282.	Bệnh viện công an TP. Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh	60hcm.catp	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
283.	Bệnh viện chấn thương chỉnh hình và phren TP. HCM, TP. Hồ Chí Minh	60hcm.chtp	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
284.	Bệnh viện Chợ Rẫy, TP. Hồ Chí Minh	60hcm.crhcm	0	11/21/2017
285.	Bệnh viện GTVT TP. Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh	60hcm.gttp	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
286.	Bệnh viện Đa Khoa Mắt Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh	60hcm.msg	0	12/22/2016
287.	Bệnh viện Mắt Việt Hàn, TP. Hồ Chí Minh	60hcm.mvh	0	11/22/2017
288.	Bệnh viện Ngọc Linh, TP. Hồ Chí Minh	60hcm.nl	0	8/1/2018
289.	Bệnh viện Nguyễn Trãi, TP. Hồ Chí Minh	60hcm.nt	0	6/14/2018
290.	Bệnh viện Quốc tế Phúc An Khang, TP. Hồ Chí Minh	60hcm.pak	0	12/20/2016
291.	Bệnh viện Đa khoa Quốc Ánh, TP. Hồ Chí Minh	60hcm.qa	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
292.	Bệnh viện STO Phương Đông, TP. Hồ Chí Minh	60hcm.sto	0	12/13/2017
293.	Bệnh viện CK PTTM Á Âu, TP. Hồ Chí Minh	60hcm.tmaa	0	9/18/2017
294.	Bệnh viện PTTHTM Hiệp Lợi, TP. Hồ Chí Minh	60hcm.tmhl	0	12/8/2017
295.	Bệnh viện Thẩm Mỹ JW, TP. Hồ Chí Minh	60hcm.tmjw	0	10/2/2018
296.	Bệnh viện Thẩm Mỹ Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh	60hcm.tmsg	0	11/15/2017
297.	Bệnh viện chuyên khoa PTTM Quốc tế Thảo Điền, TP. Hồ Chí Minh	60hcm.tmtđ	0	12/2/2017
298.	Bệnh viện CK Thẩm Mỹ Việt Mỹ, TP. Hồ Chí Minh	60hcm.tmvm	0	6/1/2018
299.	Bệnh viện Tâm thần TP.HCM, TP. Hồ Chí Minh	60hcm.tt	0	12/18/2017
300.	Bệnh viện ĐK Tâm Trí Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh	60hcm.ttsđ	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
301.	Trung tâm y tế Mộc Hoá, Long An	61la.mh	0	12/18/2017
302.	Bệnh viện Y học cổ truyền, Long An	61la.yhct	1	10/9/2018
303.	Bệnh viện đa khoa tư nhân Anh Đức, Tiền Giang	62tg.ad	0	12/6/2017
304.	Trung tâm y tế huyện Chợ Gạo, Tiền Giang	62tg.cg	0	1/23/2018

STT	Tên bệnh viện	Tên tài khoản	Số phiếu	Ngày đăng nhập cuối cùng
305.	Trung tâm Y tế huyện Gò Công Tây, Tiền Giang	62tg.gct	0	7/17/2018
306.	Trung tâm y tế huyện Tân Phước, Tiền Giang	62tg.tp	0	12/4/2017
307.	Trung tâm y tế huyện Tân Phú Đông, Tiền Giang	62tg.tpd	0	2/28/2018
308.	Bệnh viện đa khoa huyện Giồng Trôm, Bến Tre	63btr.gt	0	12/6/2017
309.	Bệnh viện đa khoa Hàm Long, Bến Tre	63btr.hl	0	8/21/2017
310.	Bệnh viện đa khoa Minh Đức, Bến Tre	63btr.md	0	9/13/2018
311.	Bệnh viện đa khoa khu vực Cầu Ngang, Trà Vinh	64tv.cn	0	12/18/2017
312.	Bệnh viện đa khoa Minh Tâm, Trà Vinh	64tv.mt	0	12/1/2017
313.	Bệnh viện Quân Dân y Trà Vinh, Trà Vinh	64tv.qdy	0	11/20/2017
314.	Bệnh viện Sản Nhi, Trà Vinh	64tv.san	0	8/9/2018
315.	Bệnh viện đa khoa Khu vực Hồng Ngự, Đồng Tháp	66dt.kvhn	0	7/23/2018
316.	Bệnh viện Mắt Quang Đức, Đồng Tháp	66dt.matqd	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
317.	Bệnh viện quốc tế Thái Hòa, Đồng Tháp	66dt.qtth	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
318.	Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Bình, Đồng Tháp	66dt.tb	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
319.	Bệnh viện đa khoa thành phố Long Xuyên, An Giang	67ag.lx	0	11/21/2017
320.	Bệnh viện Tim Mạch, An Giang	67ag.tm	0	9/19/2018
321.	Bệnh viện phụ sản Vương Tròn, An Giang	67ag.vt	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
322.	Bệnh viện đa khoa tư nhân Bình An, Kiên Giang	68kg.ba	0	7/10/2017
323.	Bệnh viện đa khoa huyện Kiên Lương, Kiên Giang	68kg.kl	8	4/23/2018
324.	Trung tâm y tế thành phố Rạch Giá, Kiên Giang	68kg.rg	0	11/29/2017
325.	Bệnh viện đa khoa huyện Vĩnh Thuận, Kiên Giang	68kg.vt	0	11/21/2017
326.	Bệnh viện công an Cần Thơ, Cần Thơ	69ct.cact	0	1/3/2017
327.	Bệnh viện Quân Dân Y thành phố Cần Thơ, TP. Cần Thơ	69ct.cd	0	11/21/2017
328.	Trung tâm Y tế huyện Cái Răng, TP. Cần Thơ	69ct.cr	0	9/4/2018
329.	Bệnh viện Da liễu, TP. Cần Thơ	69ct.dl	0	12/20/2017
330.	Bệnh viện Đa khoa Medic Hòa Hảo Cần Thơ, TP. Cần Thơ	69ct.mhh	0	Năm 2017 chưa đăng nhập

STT	Tên bệnh viện	Tên tài khoản	Số phiếu	Ngày đăng nhập cuối cùng
331.	Bệnh viện Mắt Sài Gòn, Cần Thơ, TP. Cần Thơ	69ct.msc	0	10/9/2018
332.	Bệnh viện Tim mạch, TP. Cần Thơ	69ct.tm	0	12/6/2017
333.	Bệnh viện đa khoa Tâm Minh Đức, TP. Cần Thơ	69ct.tmd	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
334.	Bệnh viện Tai Mũi Họng, TP. Cần Thơ	69ct.tmh	0	12/12/2017
335.	Bệnh viện đa khoa Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	69ct.tn	0	12/9/2016
336.	Bệnh viện Đại học Y dược Cần Thơ, Cần Thơ	69ct.yd	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
337.	Bệnh viện Đại học Võ Trường Toản, Hậu Giang	70hgi.vtt	0	9/12/2018
338.	Bệnh viện Quân Dân Y, Sóc Trăng	71st.qdy	0	Năm 2017 chưa đăng nhập
339.	Trung tâm y tế huyện Trần Đề*, Sóc Trăng	71st.td	0	12/6/2017
340.	Bệnh viện Đa khoa huyện Đông Hải, Bạc Liêu	72bl.dh	0	5/21/2018
341.	Bệnh viện Đa khoa Thanh Vũ Medic, Bạc Liêu	72bl.tv	0	1/23/2018
342.	Bệnh viện Đa khoa huyện Vĩnh Lợi, Bạc Liêu	72bl.vl	0	12/4/2017
343.	Bệnh viện Công an tỉnh Cà Mau, Cà Mau	73cm.cacm	0	12/22/2017
344.	Trung tâm Y tế Phú Tân, Cà Mau	73cm.pt	0	12/4/2017
345.	Bệnh viện Quân dân y Cà Mau, Cà Mau	73cm.qdy	0	10/8/2018
346.	Trung tâm Y tế Thới Bình, Cà Mau	73cm.tb	0	7/26/2018
347.	Trung tâm Y tế U Minh, Cà Mau	73cm.um	0	10/2/2018
348.	Bệnh viện Đức Khang, TP. Hồ Chí Minh	80hcm.dk	0	12/29/2016
349.	Bệnh viện Thẩm Mỹ EMCAS, TP. Hồ Chí Minh		0	3/19/2018

PHỤ LỤC 6
DANH SÁCH BỆNH VIỆN CÓ ĐĂNG TẢI BẰNG CHỨNG CHO
ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN NĂM 2017
(Bệnh viện không có tên trong danh sách là các bệnh viện không đăng tải bằng chứng)

STT	Tên bệnh viện	Số bằng chứng cải tiến
1.	Bệnh viện đa khoa thành phố Vinh, Nghệ An	3,738
2.	Bệnh viện Bà Rịa, Bà Rịa Vũng Tàu	2,160
3.	Bệnh viện Tâm Thần, Bà Rịa Vũng Tàu	1,096
4.	Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam, Quảng Nam	662
5.	Bệnh viện Quốc tế Phương Châu, TP. Cần Thơ	585
6.	Bệnh viện Chuyên khoa Tâm thần, Khánh Hòa	377
7.	Bệnh viện đa khoa Vĩnh Toàn Đà Nẵng, TP. Đà Nẵng	342
8.	Bệnh viện Đa khoa quốc tế Vinmec Times city, Hà Nội	318
9.	Bệnh viện đa khoa Đặng Thùy Trâm, Quảng Ngãi	310
10.	Bệnh viện Phú Vang, Thừa Thiên Huế	271
11.	Bệnh viện Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	229
12.	Bệnh viện đa khoa Vạn Phúc 1, Bình Dương	197
13.	Bệnh viện Medlatec, Hà Nội	175
14.	Bệnh viện Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	164
15.	Bệnh viện đa khoa khu vực Cam Ranh, Khánh Hòa	155
16.	Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán, Đồng Nai	148
17.	Bệnh viện Phục hồi chức năng Lâm Đồng	142
18.	Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng tỉnh Bắc Ninh	141
19.	Bệnh viện đa khoa huyện Sông Mã, Sơn La	139
20.	Bệnh viện Phong & Da liễu, Thừa Thiên Huế	127
21.	Bệnh viện A Lưới, Thừa Thiên Huế	120
22.	Trung tâm Y tế huyện Đắk Pơ, Gia Lai	113
23.	Bệnh viện Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	109
24.	Trung tâm Y tế huyện Chư Prông, Gia Lai	103
25.	Bệnh viện đa khoa trung tâm, An Giang	97
26.	Trung tâm y tế Tân Trụ, Long An	97
27.	Bệnh viện Đa khoa khu vực La Gi, Bình Thuận	96
28.	Bệnh viện Nhi đồng, TP. Cần Thơ	94
29.	Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bình Định	93
30.	Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng, TP. Đà Nẵng	93
31.	Bệnh viện ĐH Y Dược, HAGL, Gia Lai	91
32.	Trung tâm Y tế huyện Kông Chro, Gia Lai	87
33.	Bệnh viện Đa khoa Trung ương Huế, Thừa Thiên Huế	87
34.	Bệnh viện đa khoa Khu vực Phúc Yên, Vĩnh Phúc	86
35.	Bệnh viện đa khoa Mỹ Phước, Bình Dương	86
36.	Bệnh viện đa khoa Hoàn Mỹ Đà Nẵng, TP. Đà Nẵng	83

STT	Tên bệnh viện	Số bằng chứng cải tiến
37.	Bệnh viện Mắt Sài Gòn, Hà Nội	81
38.	Bệnh viện Hương Thủy, Thừa Thiên Huế	80
39.	Bệnh viện Đa khoa huyện Phước Long, Bạc Liêu	78
40.	Bệnh viện Ung Bướu, TP. Hồ Chí Minh	77
41.	Bệnh viện Ung bướu, Hà Nội	75
42.	Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới, TP. Hồ Chí Minh	74
43.	Trung tâm Y tế quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	74
44.	Bệnh viện Hữu Nghị, Hà Nội	73
45.	Bệnh viện đa khoa khu vực Tân Châu, An Giang	73
46.	Bệnh viện Thẩm Mỹ Kangnam, TP. Hồ Chí Minh	72
47.	Bệnh viện Lê Lợi, Bà Rịa Vũng Tàu	71
48.	Bệnh viện Mắt, TP. Hồ Chí Minh	71
49.	Bệnh viện Nam Đông, Thừa Thiên Huế	68
50.	Bệnh viện Phụ sản, TP. Cần Thơ	66
51.	Bệnh viện Phục hồi chức năng, Nam Định	65
52.	Trung tâm y tế Thị xã Đồng Xoài, Bình Phước	65
53.	Bệnh viện Hạnh Phúc, An Giang	64
54.	Bệnh viện Mắt, Bà Rịa Vũng Tàu	63
55.	Trung tâm y tế huyện Xuyên Mộc, Bà Rịa Vũng Tàu	62
56.	Bệnh viện đa khoa huyện Thoại Sơn, An Giang	62
57.	Trung tâm y tế huyện Thanh Thủy, Phú Thọ	61
58.	Bệnh viện Mắt, TMH, RHM, An Giang	60
59.	Bệnh viện Thống Nhất, TP. HCM	57
60.	Bệnh viện Đa khoa Hồng Đức III, TP. Hồ Chí Minh	57
61.	Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Yên, Sơn La	56
62.	Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Hậu Giang	56
63.	Bệnh viện C Đà Nẵng, Đà Nẵng	56
64.	Bệnh viện Mắt Sài Gòn 1, Hà Nội	56
65.	Bệnh viện quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	55
66.	Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh, Bắc Ninh	54
67.	Bệnh viện YHCT Thái Nguyên, Thái Nguyên	54
68.	Bệnh viện đa khoa Bình Dân, An Giang	53
69.	Trung tâm y tế Châu Thành, Long An	52
70.	Bệnh viện đa khoa huyện Đồng Xuân, Phú Yên	52
71.	Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình, Ninh Bình	52
72.	Bệnh viện Đa khoa huyện Hồng Dân, Bạc Liêu	52
73.	Bệnh viện Sản Nhi tỉnh, Hưng Yên	51
74.	Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Gia Lai	51
75.	Bệnh viện đa khoa huyện Quang Bình, Hà Giang	50
76.	Trung tâm Y tế huyện Chư Sê, Gia Lai	50
77.	Bệnh viện đa khoa huyện Kinh Môn, Hải Dương	49
78.	Bệnh viện đa khoa huyện Lập Vò, Đồng Tháp	49

STT	Tên bệnh viện	Số bằng chứng cải tiến
79.	Trung tâm Y tế huyện Châu Thành, Hậu Giang	48
80.	Bệnh viện Truyền máu Huyết học, TP. Hồ Chí Minh	48
81.	Trung tâm y tế huyện Tân Thành, Bà Rịa Vũng Tàu	46
82.	Bệnh viện Tâm Thần, Đồng Tháp	46
83.	Bệnh viện đa khoa Trà Vinh, Trà Vinh	46
84.	Bệnh viện đa khoa huyện Hồng Ngự, Đồng Tháp	46
85.	Bệnh viện đa khoa Tri Tôn, An Giang	46
86.	Bệnh viện đa khoa huyện Cam Lâm, Khánh Hòa	44
87.	Bệnh viện Phục hồi chức năng, Bình Định	44
88.	Bệnh viện đa khoa tỉnh, Hà Giang	44
89.	Bệnh viện Sản Nhi Cà Mau, Cà Mau	44
90.	Bệnh viện đa khoa huyện Thuận Thành, Bắc Ninh	43
91.	Bệnh viện đa khoa huyện Hải Hậu, Nam Định	43
92.	Bệnh viện Hữu Nghị Việt Nam, Cu Ba, Hà Nội	43
93.	Bệnh viện đa khoa khu vực huyện Bắc Quang, Hà Giang	42
94.	Bệnh viện đa khoa Nhật Tân, An Giang	41
95.	Bệnh viện đa khoa huyện Gia Lộc, Hải Dương	41
96.	Bệnh viện Quảng Điền, Thừa Thiên Huế	40
97.	Trung tâm Y tế quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng	40
98.	Trung tâm Y tế Nguyễn Văn Thủ, huyện Vũng Liêm	39
99.	Bệnh viện Đa khoa Hoàn Mỹ Đà Lạt, Lâm Đồng	39
100.	Bệnh viện Da liễu Bắc Ninh, Bắc Ninh	39
101.	Bệnh viện đa khoa khu vực Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh	39
102.	Bệnh viện Đa khoa huyện Nguyên Bình, Cao Bằng	38
103.	Bệnh viện Y Dược cổ truyền Đồng Nai	38
104.	Bệnh viện YHCT và PHCN, Khánh Hòa	37
105.	Trung tâm Y tế thành phố Pleiku, Gia Lai	36
106.	Bệnh viện quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	36
107.	Bệnh viện đa khoa khu vực Cẩm Phả, Quảng Ninh	36
108.	Bệnh viện tâm thần tỉnh, Nam Định	36
109.	Bệnh viện Y học cổ truyền, Tiền Giang	35
110.	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương	34
111.	Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy, Hậu Giang	34
112.	Bệnh viện Lao và Bệnh Phổi, Gia Lai	33
113.	Bệnh viện Y học cổ truyền Hải Phòng, Hải Phòng	33
114.	Bệnh viện Tâm Thần kinh, Gia Lai	33
115.	Bệnh viện Phục hồi chức năng Bắc Ninh, Bắc Ninh	33
116.	Bệnh viện Da liễu Đà Nẵng, TP. Đà Nẵng	33
117.	Bệnh viện Y Dược cổ truyền, Ninh Thuận	32
118.	Bệnh viện Đa khoa Vạn Hạnh, TP. Hồ Chí Minh	32
119.	Bệnh viện PHCN tỉnh, Bình Dương	32
120.	Trung tâm Y tế huyện Kbang, Gia Lai	31

STT	Tên bệnh viện	Số bằng chứng cải tiến
121.	Bệnh viện đa khoa Kỳ Anh, Hà Tĩnh	31
122.	Bệnh viện Hùng Vương, TP. Hồ Chí Minh	30
123.	Bệnh viện đa khoa Vạn Phúc 2, Bình Dương	30
124.	Trung tâm Y tế quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng	30
125.	Bệnh viện Mắt Cao Thắng, TP. Hồ Chí Minh	30
126.	Bệnh viện Lao và bệnh Phổi, Phú Thọ	30
127.	Trung tâm Y tế huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng	30
128.	Bệnh viện 74 Trưng vương, Vĩnh Phúc	29
129.	Bệnh viện đa khoa tỉnh, Hải Dương	28
130.	Bệnh viện Trưng Vương, TP. Hồ Chí Minh	28
131.	Trung tâm Y tế huyện Chư Pưh, Gia Lai	28
132.	Bệnh viện Huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh	28
133.	Bệnh viện SAIGON-ITO Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	28
134.	Bệnh viện 331, Gia Lai	28
135.	Bệnh viện đa khoa Châu Thành, An Giang	27
136.	Bệnh viện đa khoa thành phố Đồng Hới, Quảng Bình	27
137.	Bệnh viện Đa khoa khu vực Ayun Pa, Gia Lai	26
138.	Trung tâm y tế thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang	25
139.	Bệnh viện Quận 2, TP. Hồ Chí Minh	25
140.	Bệnh viện Tim Mạch, An Giang	25
141.	Bệnh viện Thẩm mỹ Kim Hospital, TP. Hồ Chí Minh	25
142.	Trung tâm Y tế huyện Đăk Đoa, Gia Lai	25
143.	Bệnh viện đa khoa huyện Nam Sách, Hải Dương	24
144.	Bệnh viện đa khoa huyện chợ Lách, Bến Tre	24
145.	Trung tâm Y tế thành phố Vị Thanh, Hậu Giang	24
146.	Bệnh viện đa khoa huyện Lai Vung, Đồng Tháp	24
147.	Bệnh viện Phong Điền, Thừa Thiên Huế	24
148.	Bệnh viện đa khoa khu vực Đồng Tháp Mười, Long An	23
149.	Bệnh viện Nguyễn Trãi, TP. Hồ Chí Minh	22
150.	Bệnh viện Tâm Thần, Hà Nội	22
151.	Bệnh viện Lao và bệnh phổi, Thừa Thiên Huế	22
152.	Bệnh viện Hương Trà, Thừa Thiên Huế	21
153.	Bệnh viện Phổi Trưng vương, Hà Nội	21
154.	Bệnh viện Mắt Đà Nẵng, TP. Đà Nẵng	21
155.	Bệnh viện Y dược cổ truyền Thành phố Vĩnh Long, Vĩnh Long	20
156.	Trung tâm Y tế huyện Long Mỹ, Hậu Giang	20
157.	Bệnh viện đa khoa Sa Đéc, Đồng Tháp	20
158.	Bệnh viện ĐK Thăng Long, Hà Nội	20
159.	Bệnh viện đa khoa Hương Sơn, Hà Tĩnh	20
160.	Bệnh viện Tai Mũi Họng TP.HCM, TP. Hồ Chí Minh	19
161.	Bệnh viện đa khoa khu vực Nhị Chiểu, Hải Dương	19
162.	Trung tâm y tế huyện Tam Đường, Lai Châu	19

STT	Tên bệnh viện	Số bằng chứng cải tiến
163.	Bệnh viện đa khoa Bình Điền, Thừa Thiên Huế	18
164.	Trung tâm Chính hình và Phục hồi chức năng, Hải Phòng	17
165.	Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái, Quảng Ninh	17
166.	Bệnh viện đa khoa Chân Mây, Thừa Thiên Huế	17
167.	Bệnh viện Tâm thần, Hà Tĩnh	17
168.	Bệnh viện đa khoa khu vực Cai Lậy, Tiền Giang	17
169.	Trung tâm y tế Thị xã Phước Long, Bình Phước	16
170.	Bệnh viện Phục hồi chức năng, Thừa Thiên Huế	16
171.	Bệnh viện Quốc tế Chấn thương chỉnh hình Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh	16
172.	Bệnh viện Da liễu, Hà Nội	16
173.	Trung tâm y tế huyện Đất Đỏ, Bà Rịa Vũng Tàu	15
174.	Bệnh viện Đa khoa tư nhân An Phước, Bình Thuận	15
175.	Bệnh viện Tâm Thần, Phú Thọ	15
176.	Trung tâm Y tế huyện Ia Grai, Gia Lai	15
177.	Bệnh viện Đức Khang, TP. Hồ Chí Minh	15
178.	Bệnh viện Mắt Trung ương, Hà Nội	14
179.	Viện Y dược học dân tộc TP.HCM, TP. Hồ Chí Minh	14
180.	Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Thừa Thiên Huế	13
181.	Trung tâm Y tế huyện Đức Cơ, Gia Lai	12
182.	Bệnh viện đa khoa tư nhân Hòa Bình, Hải Dương	12
183.	Trung tâm y tế Hớn Quản, Bình Phước	12
184.	Bệnh viện Nhân Dân 115, TP. Hồ Chí Minh	12
185.	Bệnh viện Tim Tâm Đức, TP. Hồ Chí Minh	12
186.	Bệnh viện đa khoa Cửa Đông, Nghệ An	12
187.	Trung tâm y tế Đồng Phú, Bình Phước	12
188.	Bệnh viện đa khoa huyện Mường La, Sơn La	11
189.	Bệnh viện đa khoa huyện Tiên Du, Bắc Ninh	11
190.	Bệnh viện Mắt, Thừa Thiên Huế	11
191.	Bệnh viện đa khoa khu vực Ninh Diêm, Khánh Hòa	11
192.	Trung tâm y tế Thị xã Bình Long, Bình Phước	11
193.	Bệnh viện YHCT, Ninh Bình	11
194.	Trung tâm Y tế huyện Ia Pa, Gia Lai	11
195.	Bệnh viện Phú Lộc, Thừa Thiên Huế	11
196.	Trung tâm y tế huyện Phong Thổ, Lai Châu	10
197.	Bệnh viện Nhi, Quảng Nam	10
198.	Bệnh viện Mắt Bắc Ninh, Bắc Ninh	10
199.	Bệnh viện Nhi Đồng 1, TP. Hồ Chí Minh	10
200.	Bệnh viện Phụ Sản Mê-Kông, TP. Hồ Chí Minh	9
201.	Bệnh viện Y dược cổ truyền, Kon Tum	8
202.	Bệnh viện đa khoa huyện Vị Xuyên, Hà Giang	8
203.	Bệnh viện đa khoa tỉnh, Lai Châu	8

STT	Tên bệnh viện	Số bằng chứng cải tiến
204.	Trung tâm Y tế quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng	8
205.	Bệnh viện Phục hồi chức năng, Đồng Tháp	8
206.	Bệnh viện đa khoa Phố Nối, Hưng Yên	7
207.	Bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An	7
208.	Trung tâm Y tế Từ Sơn, Bắc Ninh	7
209.	Bệnh viện CTCH-PTTH, Thừa Thiên Huế	7
210.	Bệnh viện Lao và các bệnh Phổi, Yên Bái	7
211.	Bệnh viện Phục hồi chức năng Đà Nẵng, TP. Đà Nẵng	7
212.	Bệnh viện Đa khoa Hoàn Mỹ Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh	6
213.	Bệnh viện Thanh Nhân, Hà Nội	6
214.	Trung tâm Y tế quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng	5
215.	Bệnh viện Đa khoa khu vực An Khê, Gia Lai	5
216.	Bệnh viện đa khoa huyện Đắk Mil, Đắk Nông	4
217.	Bệnh viện đa khoa Cao su Dầu Tiếng, Bình Dương	3
218.	Bệnh viện đa khoa huyện Quế Võ, Bắc Ninh	3
219.	Bệnh viện đa khoa huyện Tây Hòa, Phú Yên	3
220.	Bệnh viện đa khoa thành phố Long Xuyên, An Giang	2
221.	Bệnh viện Trường Đại học kỹ thuật y tế, Hải Dương	2
222.	Trung tâm Y tế thành phố Bà Rịa, Bà Rịa Vũng Tàu	2
223.	Trung tâm y tế Bến Cầu, Tây Ninh	1
224.	Bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh Châu, Nghệ An	1